



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MỤC LỤC

PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI 6

1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU	7
1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực	8
1.2. Các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực	11
1.3. Các vấn đề liên quan tới WTO	12
2. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI	13
2.1. Chống bán phá giá	13
2.2. Chống trợ cấp	17
2.3. Tự vệ	21

PHẦN II: TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI 25

1. HOÀN THIỆN VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI	26
2. XÂY DỰNG HỆ THỐNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRỰC TUYẾN	26
3. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU	27
3.1. Biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp	27
3.2. Biện pháp tự vệ	32
3.3. Xử lý miễn trừ biện pháp phòng vệ thương mại	32

PHẦN III: HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM 33

1. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2024	34
a. Thị trường Hoa Kỳ	34
b. Thị trường Ca-na-đa	37

e. Thị trường Ấn Độ	40
f. Thị trường Đông Nam Á	42
g. Thị trường Đông Bắc Á	43
h. Thị trường Ô-x-trây-li-a	44
k. Thị trường Châu Phi	44
l. Thị trường Tây Á/ Trung Đông	44
2. CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ MỘT SỐ ĐỐI TÁC CÔNG NHẬN VIỆT NAM LÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	44
3. GIẢI QUYẾT THÀNH CÔNG TRANH CHẤP VỚI HOA KỲ VỀ BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VỚI PHI-LÊ CÁ TRA, CÁ BA SA ĐÔNG LẠNH	45
4. HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM	46
PHẦN IV: NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI	48
1. HỢP TÁC QUỐC TẾ	49
2. ĐIỂN ĐÀN PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NĂM 2024	50
3. PHỐI HỢP VỚI CÁC HIỆP HỘI, ĐỊA PHƯƠNG TỔ CHỨC CÁC HỘI THẢO, KHÓA ĐÀO TẠO VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI	50
4. CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NHẪM HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP	52
5. CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ- YẾU TỐ THEN CHỐT TRONG CÁC VỤ VIỆC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI	52

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

BIỂU ĐỒ I.1: TỔNG SỐ VỤ ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1995 ĐẾN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 (ĐƠN VỊ: VỤ)	13
BIỂU ĐỒ I.2: SỐ LƯỢNG CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ MÀ CÁC THÀNH VIÊN WTO ĐANG ÁP DỤNG KỂ TỪ NĂM 2020	14
BIỂU ĐỒ I.3: TỈ LỆ CÁC THÀNH VIÊN WTO BỊ ĐIỀU TRA VỚI TƯ CÁCH LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TRONG CÁC VỤ VIỆC CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ GIAI ĐOẠN 2020 - 2024	14

BIỂU ĐỒ I.4: TỔNG SỐ VỤ VIỆC ĐANG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1995 ĐẾN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 (ĐƠN VỊ: SỐ VỤ VIỆC) 15

BIỂU ĐỒ I.5 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ DO CÁC THÀNH WTO KHỞI XƯƠNG THEO MẶT HÀNG 17

BIỂU ĐỒ I.6: TỔNG SỐ VỤ ĐIỀU TRA CHỐNG TRỢ CẤP GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1995 ĐẾN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 18

BIỂU ĐỒ I.7: TỔNG SỐ VỤ VIỆC ĐANG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1995 ĐẾN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 19

BIỂU ĐỒ I.8: THỐNG KÊ CÁC THÀNH VIÊN KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA VÀ CÁC NHÀ NHẬP KHẨU BỊ ĐIỀU TRA VỀ CHỐNG TRỢ CẤP GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2020 - 2024 19

BIỂU ĐỒ I.9 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG TRỢ CẤP THEO MẶT HÀNG 20

BIỂU ĐỒ I.10. TỔNG SỐ VỤ ĐIỀU TRA VỀ TỰ VỆ TỪ NĂM 1995-2024 21

BIỂU ĐỒ I.11. TỈ LỆ CÁC QUỐC GIA ĐIỀU TRA VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI TỪ 1995-2024 22

BIỂU ĐỒ I.12. TỔNG SỐ VỤ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ 22

BIỂU ĐỒ I.13 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ BỞI CÁC THÀNH WTO THEO MẶT HÀNG 24

DANH MỤC BẢNG

BẢNG I.1 - SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ DO CÁC THÀNH VIÊN G20 KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG (ĐƠN VỊ: VỤ) 15

BẢNG I.2. SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG TRỢ CẤP DO CÁC THÀNH VIÊN G20 KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG (ĐƠN VỊ: VỤ) 20

BẢNG I.3. SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA TỰ VỆ DO CÁC THÀNH VIÊN G20 KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG 23

CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
ADC	Ủy ban Chống bán phá giá Ốt-xtrây-li-a
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CBPG	Chống bán phá giá
CPTPP	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CTC	Chống trợ cấp
DFT	Cục Ngoại thương Thái Lan
DMTR	Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ
DOC	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
DTI	Bộ Công thương Phi-líp-pin
EC	Ủy ban châu Âu
EU	Liên minh châu Âu
EVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam
FTA	Hiệp định thương mại tự do
G20	Nhóm 20 nền kinh tế lớn
G7	Nhóm 7 nền kinh tế phát triển nhất thế giới
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
KADI	Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a
KPPT	Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a
KTC	Ủy ban Thương mại Hàn Quốc
MITI	Bộ Công thương Ma-lai-xi-a
PVTM	Phòng vệ thương mại
RCEP	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực
TV	Tự vệ
UNCTAD	Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển
USD	Đô la Mỹ
USITC	Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ
USMCA	Hiệp định thương mại giữa Hoa Kỳ, Mê-xi-cô và Ca-na-đa
USTR	Văn phòng Đại diện thương mại Hoa Kỳ
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
WB	Ngân hàng thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại thế giới



PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI

1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

Năm 2024, bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục ghi nhận nhiều biến động phức tạp, phản ánh sự đan xen giữa các yếu tố tích cực và tiêu cực. Những thách thức như căng thẳng địa chính trị, biến đổi khí hậu và sự thay đổi trong chính sách thương mại toàn cầu tiếp tục gây áp lực lên quá trình phục hồi kinh tế. Tuy nhiên, xu hướng hòa bình, hợp tác quốc tế và các nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững vẫn được duy trì, tạo động lực cho sự phục hồi và tăng trưởng trong thương mại toàn cầu.

Theo Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), thương mại toàn cầu năm 2024 ước tính đạt mức kỷ lục 33 nghìn tỷ đô-la Mỹ, tăng 3,3% tương đương 1 nghìn tỷ đô-la Mỹ so với năm 2023. Trong đó, thương mại dịch vụ có mức tăng trưởng nổi bật, đạt 7%, chiếm một nửa tổng mức tăng trưởng và đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng quy mô thương mại quốc tế. Ngược lại, thương mại hàng hóa chỉ ghi nhận mức tăng trưởng khiêm tốn 2%, thấp hơn đáng kể so với giai đoạn đỉnh điểm năm 2022. Sự suy giảm này phần lớn do giá hàng hóa ổn định và nhu cầu tiêu dùng hàng hóa vật chất chậm lại tại một số thị trường lớn.

Sự phục hồi của thương mại toàn cầu trong năm 2024 chủ yếu nhờ vào sự cải thiện trong xuất khẩu của các nền kinh tế lớn, đặc biệt là các quốc gia châu Á và Bắc Mỹ. Nhu cầu nhập khẩu gia tăng từ các nền kinh tế phát triển đã thúc đẩy khối lượng giao dịch hàng hóa, trong khi các chuỗi cung ứng toàn cầu dần ổn định sau giai đoạn gián đoạn kéo dài trong những năm trước. Bên cạnh đó, giá nhiều mặt hàng thiết yếu như năng lượng và nguyên liệu thô đã giảm nhẹ, góp phần giảm áp lực lạm phát và hỗ trợ các hoạt động thương mại. Các chính sách tiền tệ nới lỏng tại nhiều quốc gia cùng sự sụt giảm chi phí vay mượn cũng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất và giao thương.

Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với những thách thức đáng kể. Những yếu tố tiêu cực từ nửa cuối năm 2023 tiếp tục kéo dài, bao gồm xung đột tại U-crai-na, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ và Trung Quốc, và biến động chính trị tại các quốc gia đang phát triển. Những

yếu tố này không chỉ làm chậm sự phục hồi kinh tế tại một số khu vực mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí vận chuyển và làm tăng sự bất định trong thương mại quốc tế. Chủ nghĩa bảo hộ cũng nổi lên như một mối đe dọa đáng lo ngại, khi nhiều quốc gia áp dụng các biện pháp thắt chặt thương mại và dựng lên các rào cản phi thuế quan nhằm bảo vệ thị trường nội địa.

Bên cạnh những thách thức, các xu hướng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ 4.0 tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc định hình lại cấu trúc kinh tế và thương mại toàn cầu. Việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, vận hành và logistics giúp tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, các sáng kiến hợp tác kinh tế khu vực và tiểu khu vực, cùng với việc ký kết các hiệp định thương mại tự do mới, tạo ra những cơ hội lớn cho các nền kinh tế mở rộng quan hệ thương mại, thúc đẩy toàn cầu hóa và gia tăng dòng vốn đầu tư xuyên biên giới.

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), GDP thực tế toàn cầu được dự báo tăng 2,6% trong năm 2024 và đạt 2,7% vào năm 2025. Các lĩnh vực nhạy cảm với chu kỳ kinh doanh như sản xuất công nghiệp và năng lượng dự kiến sẽ tiếp tục hồi phục khi lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và lãi suất giảm. Tại khu vực đồng euro, tỷ lệ lạm phát đã giảm xuống dưới 2% lần đầu tiên sau ba năm, đạt mức 1,8% vào tháng 9/2024. Trong khi đó, nền kinh tế Hoa Kỳ ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng trong quý II năm 2024, với tỷ lệ lạm phát giảm còn 2,4% vào cuối năm.

Kinh tế Trung Quốc cũng có sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2024 nhờ các biện pháp hỗ trợ từ chính phủ, giúp thúc đẩy tiêu dùng nội địa và đầu tư cơ sở hạ tầng. Sự gia tăng nhu cầu nhập khẩu từ các nền kinh tế phát triển và đang nổi đã góp phần làm tăng khối lượng hàng hóa trong thương mại toàn cầu, với mức dự báo tăng khoảng 2,5%. Dù giá trị giao dịch hàng hóa vẫn gặp khó khăn, nhưng sự phục hồi trong khối lượng giao dịch là tín hiệu tích cực, phản ánh sức mua của thị trường và xu hướng tăng trưởng trong trung hạn.

Nhìn chung, năm 2024 được kỳ vọng là năm phục hồi của thương mại toàn cầu trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động. Dù vẫn tồn tại những thách thức và

rủi ro, các xu hướng hợp tác kinh tế, chuyển đổi số và phát triển bền vững sẽ đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng và xây dựng nền kinh tế toàn cầu linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh hiện đại.

1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực

1.1.1. Chính sách thương mại của Hoa Kỳ¹

Năm 2024, chính sách thương mại của Hoa Kỳ tiếp tục phản ánh sự điều chỉnh trong chiến lược kinh tế và quan hệ quốc tế nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia và củng cố vị thế lãnh đạo toàn cầu. Chính quyền Tổng thống Joe Biden tập trung vào việc tăng cường quan hệ với các đồng minh, bảo vệ nền kinh tế trước sự cạnh tranh từ Trung Quốc, duy trì áp lực lên Nga và củng cố vai trò của Mỹ trong các cơ chế thương mại đa phương.

Trong năm 2024, Mỹ tiếp tục củng cố quan hệ thương mại với các đối tác quan trọng. Theo báo cáo của Bộ Thương mại Mỹ vào tháng 1/2024, Mê-hi-cô vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của Hoa Kỳ, với tổng giá trị thương mại song phương đạt hơn 800 tỷ đô-la Mỹ, vượt qua cả Trung Quốc và Ca-na-đa. Điều này cho thấy sự thành công của Hiệp định Mỹ - Mê-hi-cô - Ca-na-đa (USMCA) trong việc thúc đẩy chuỗi cung ứng khu vực. Tháng 5/2024, Mỹ đã tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) tại Xinh-ga-po nhằm đẩy nhanh quá trình đàm phán về thương mại, tiêu chuẩn lao động, chuỗi cung ứng và chuyển đổi năng lượng sạch. Trong đó, Mỹ cam kết hỗ trợ Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tăng cường năng lực sản xuất chất bán dẫn để giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Bên cạnh đó, Mỹ tiếp tục thúc đẩy các sáng kiến thương mại trong khuôn khổ các cơ chế tiểu đa phương như Bộ Tứ (QUAD) với Nhật Bản, Ấn Độ, Úc và liên minh Mỹ - Nhật - Hàn. Tháng 11/2024, bên lề Tuần lễ cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) tại Lima (Peru) cuộc gặp 3 bên Mỹ - Nhật - Hàn tái khẳng định những nỗ lực nhằm tăng cường, duy trì mối quan hệ đồng minh chặt chẽ dưới thời chính quyền mới của các bên.

Mặc dù chính quyền Biden cố gắng giảm đối kháng với Trung Quốc thông qua các cuộc

gặp ngoại giao, Mỹ vẫn tiếp tục áp đặt các biện pháp thương mại nhằm kiềm chế Bắc Kinh. Ngày 14/5/2024, Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) công bố kế hoạch áp thuế bổ sung đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 18 tỷ đô-la Mỹ, tập trung vào các sản phẩm công nghệ cao như pin năng lượng mặt trời, xe điện, chip bán dẫn và dược phẩm. Trước đó, vào tháng 3/2024, Bộ Thương mại Mỹ đã gia hạn lệnh hạn chế xuất khẩu công nghệ chip tiên tiến sang Trung Quốc, đồng thời cấm một số công ty Mỹ hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn của Trung Quốc như Huawei và SMIC nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh của Mỹ trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và sản xuất chất bán dẫn. Tháng 6/2024, tại Đối thoại Kinh tế và Chiến lược Mỹ - Trung ở Bắc Kinh, hai bên đã nhất trí nối lại một số kênh liên lạc về tài chính và thương mại, nhưng Mỹ vẫn duy trì chính sách «giảm rủi ro» thay vì «tách rời» hoàn toàn khỏi nền kinh tế Trung Quốc. Trong bối cảnh chiến tranh Nga - U-crai-na tiếp diễn, Mỹ duy trì và mở rộng các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Moscow. Ngày 22/4/2024, Bộ Tài chính Mỹ công bố gói trừng phạt mới nhắm vào hơn 200 thực thể và cá nhân Nga có liên quan đến ngành năng lượng và quân sự. Ngày 15/6/2024, Quốc hội Mỹ đã phê duyệt khoản viện trợ quân sự trị giá 61 tỷ đô-la Mỹ cho U-crai-na, đồng thời vận động EU và G7 thông qua kế hoạch tịch thu tài sản của Nga để hỗ trợ tái thiết U-crai-na.

Trong khi Mỹ tập trung vào chính sách bảo hộ, các đối tác thương mại lớn đã tìm cách đa dạng hóa quan hệ kinh tế để giảm sự phụ thuộc vào Mỹ. Ngày 12/12/2024, Liên minh châu Âu ký kết hiệp định thương mại với khối Mercosur (gồm Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Pa-ra-goay và U-ru-goay) sau 25 năm đàm phán, tạo ra khu vực thương mại tự do với hơn 850 triệu người. Đây được xem là một phản ứng trước xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng tăng của Mỹ.

Dự báo năm 2025, khi Tổng thống Donald Trump nhậm chức vào tháng 1/2025, chính sách thương mại Mỹ có thể thay đổi mạnh theo hướng bảo hộ hơn, gây ra những biến động lớn đối với thương mại toàn cầu. Theo các cố vấn của ông Trump, chính quyền mới có thể áp đặt thuế quan phổ quát 10% đối với tất cả hàng nhập khẩu và tăng thuế đối với Trung Quốc lên 60% để buộc Bắc Kinh phải nhượng bộ trong các thỏa thuận thương mại. Ngoài

¹ <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2024/december>

ra, Mỹ có thể rút khỏi một số cơ chế thương mại đa phương mà ông Trump cho là không có lợi, đồng thời yêu cầu các đồng minh chia sẻ gánh nặng chi phí an ninh và quốc phòng.

1.1.2. Chính sách thương mại của Liên minh Châu Âu (EU)²

Chính sách thương mại của Liên minh Châu Âu (EU) trong năm 2024 tập trung vào ba mục tiêu chính: thúc đẩy phục hồi bền vững sau đại dịch và các cú sốc toàn cầu, nâng cao tính tự chủ chiến lược của EU, và thực hiện các sáng kiến quan trọng liên quan đến môi trường và công nghệ. Cụ thể, EU đã triển khai những bước đi cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu này trong năm 2024.

Trong năm 2024, EU tiếp tục củng cố các chính sách thương mại để hỗ trợ phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19 và những tác động tiêu cực của cuộc xung đột Nga – U-crai-na. Mục tiêu của EU là thúc đẩy tăng trưởng bền vững, tạo cơ hội cho các ngành công nghiệp và doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

Một trong những hành động quan trọng của EU trong năm 2024 là tiếp tục thực hiện Chiến lược Thị trường chung số (Digital Single Market Strategy) và Chương trình Horizon Europe. Những sáng kiến này sẽ giúp EU thúc đẩy khả năng cạnh tranh toàn cầu trong các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời nâng cao năng suất lao động và tăng trưởng bền vững. Các doanh nghiệp EU sẽ được hưởng lợi từ các sáng kiến này thông qua việc mở rộng các cơ hội hợp tác nghiên cứu và phát triển cũng như tiếp cận thị trường kỹ thuật số toàn cầu.

Ngoài ra, EU cũng đẩy mạnh các cuộc đàm phán thương mại tự do với các đối tác lớn trên thế giới, như Hoa Kỳ, Ca-na-đa và Nhật Bản. Mục tiêu là mở rộng thị trường xuất khẩu của EU, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp chiến lược như công nghệ, năng lượng tái tạo và sản phẩm nông sản. Các hiệp định thương mại này dự kiến sẽ không chỉ tạo ra các cơ hội xuất khẩu mà còn hỗ trợ cải thiện chuỗi cung ứng trong nội bộ EU, đồng thời giúp giảm thiểu sự gián đoạn từ các cuộc khủng hoảng toàn cầu.

Một trong những mục tiêu quan trọng của EU trong năm 2024 là tăng cường tính tự chủ chiến lược, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng

lượng và công nghệ, nhằm giảm sự phụ thuộc vào các đối tác ngoài EU, như Nga và Trung Quốc. Sự kiện cuộc xung đột Nga – U-crai-na đã làm rõ hơn nhu cầu của EU trong việc tự đảm bảo nguồn cung năng lượng và công nghệ quan trọng.

Để đạt được mục tiêu này, EU đã đưa ra Kế hoạch hành động về năng lượng tái tạo và Đề án Bảo vệ các nguồn lực quan trọng trong năm 2024. Các chính sách này tập trung vào việc khuyến khích đầu tư vào các công nghệ năng lượng tái tạo, như năng lượng mặt trời, gió và hydrogen, đồng thời giảm thiểu sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Chương trình “REPowerEU” sẽ tiếp tục thúc đẩy sự chuyển đổi này bằng cách tăng cường các cơ sở hạ tầng năng lượng bền vững và giảm thiểu việc sử dụng năng lượng từ Nga.

EU cũng khởi động các sáng kiến mới trong năm 2024 nhằm hỗ trợ ngành công nghiệp bán dẫn và các công nghệ số chiến lược. Các khoản đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ bán dẫn là một phần trong nỗ lực của EU để trở thành một nhà cung cấp độc lập trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Chính sách này nhằm giảm sự phụ thuộc vào các quốc gia ngoài EU, đặc biệt là trong bối cảnh sự leo thang của cuộc đối đầu công nghệ giữa EU và các quốc gia lớn như Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Một trong những chính sách quan trọng của EU trong năm 2024 là thực hiện Thỏa thuận Xanh Châu Âu (European Green Deal), với cam kết chuyển đổi nền kinh tế của EU thành nền kinh tế không phát thải vào năm 2050. Các chính sách thương mại của EU trong năm 2024 đặc biệt chú trọng đến việc thúc đẩy nền kinh tế xanh và bảo vệ môi trường.

Vào tháng 1/2024, EU đã chính thức triển khai Chỉ thị về Phá rừng toàn cầu (EU Deforestation Regulation), yêu cầu các sản phẩm xuất khẩu vào EU như cà phê, cacao, đậu cọ và đậu nành, phải chứng minh rằng chúng không liên quan đến việc phá rừng hoặc vi phạm quyền con người trong chuỗi cung ứng. Đây là một phần của các biện pháp mạnh mẽ nhằm hỗ trợ các cam kết bảo vệ môi trường và duy trì sự phát triển bền vững của EU.

Ngoài ra, EU cũng tiếp tục thúc đẩy Quy định về cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM), nhằm điều chỉnh mức thuế các-bon đối với các sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia bên ngoài EU. Chính sách này nhằm khuyến

² Nghiên cứu chiến lược: <https://nghiencuuchienluoc.org/kinh-te-chau-au-2024-thuc-trang-va-du-bao/>

khích các quốc gia xuất khẩu cải thiện quy trình sản xuất sạch hơn và giảm lượng khí thải các-bon. EU hi vọng rằng những biện pháp này không chỉ bảo vệ môi trường mà còn tạo ra một môi trường kinh doanh công bằng cho các công ty trong khu vực.

1.1.3. Chính sách thương mại của Trung Quốc³

Trong năm 2024, chính sách thương mại của Trung Quốc tập trung vào ba mục tiêu chính: duy trì thặng dư thương mại và tăng cường xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào thị trường Mỹ và đa dạng hóa đối tác thương mại, đồng thời thúc đẩy tiêu dùng nội địa để giảm áp lực từ xuất khẩu.

Đối với mục tiêu duy trì thặng dư thương mại, Trung Quốc đã đạt tổng kim ngạch thương mại hàng hóa kỷ lục. Dữ liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc cho thấy tổng kim ngạch thương mại hàng hóa năm 2024 đạt mức cao là 43.850 tỷ nhân dân tệ, tương đương 5.980 tỷ đô-la Mỹ, tăng 5% so với năm 2023. Trong quý 4/2024, Trung Quốc đã đạt được đà tăng trưởng đột phá, riêng tháng 12/2024 đã lần đầu tiên vượt mức 4.000 tỷ nhân dân tệ, đánh dấu tốc độ tăng trưởng 6,8%. Trung Quốc tập trung thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao. Các sản phẩm như xe điện, máy in 3D và robot công nghiệp ghi nhận mức tăng trưởng xuất khẩu đáng kể lần lượt là 13,1%, 32,8% và 45,2%. Điều này phản ánh chiến lược chuyển dịch từ ngành công nghiệp truyền thống sang các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, giúp Trung Quốc củng cố vị thế là nhà xuất khẩu hàng đầu trong các lĩnh vực chiến lược. Ngoài ra, thương mại điện tử xuyên biên giới cũng trở thành một trọng tâm quan trọng. Kim ngạch xuất nhập khẩu từ lĩnh vực này đạt 2.630 tỷ nhân dân tệ, tăng đáng kể so với những năm trước. Điều này thể hiện sự chuyển đổi sang nền kinh tế số, giúp Trung Quốc mở rộng thị trường và tiếp cận nhiều đối tác thương mại hơn.

Thứ hai, để giảm sự phụ thuộc vào Mỹ và mở rộng quan hệ thương mại với các khu vực khác, Trung Quốc đã đẩy mạnh hợp tác thương mại với các đối tác quan trọng, đặc biệt là các quốc gia trong “Sáng kiến Vành đai và Con đường” (BRI). Thương mại với các nước thuộc sáng kiến này lần đầu tiên chiếm hơn một nửa tổng thương mại của Trung Quốc, với mức

tăng trưởng 6,4% trong năm 2024. Điều này cho thấy sự thành công của chính sách mở rộng quan hệ thương mại với các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Trong khi đó, thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN tiếp tục tăng trưởng trong năm thứ 9 liên tiếp, giúp duy trì vị thế là đối tác thương mại lớn nhất của nhau suốt 5 năm qua. Quan hệ thương mại với các nền kinh tế thuộc BRICS cũng tăng 5,5%, phản ánh sự mở rộng hợp tác thương mại của Trung Quốc ngoài các đối tác truyền thống. Trung Quốc cũng tăng cường quan hệ với Nga và một số nước Nam Mỹ để tìm kiếm thị trường xuất khẩu thay thế cho Mỹ, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ, ô tô điện, và thép – những mặt hàng bị Mỹ và EU áp đặt rào cản thương mại.

Thứ ba, để giảm áp lực từ xuất khẩu và thúc đẩy tiêu dùng nội địa, Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ kinh tế trong nước. Chính phủ cam kết tăng cường tài chính cho các doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất công nghệ cao và công nghiệp xanh. Ngoài ra, Bắc Kinh cũng triển khai các chính sách nhằm tăng thu nhập cho người dân, bao gồm mở rộng chương trình đổi mới hàng tiêu dùng và cung cấp trợ cấp cho các sản phẩm kỹ thuật số. Trung Quốc cũng tìm cách ổn định dòng vốn đầu tư nước ngoài, khi FDI vào nước này giảm mạnh trong 9 tháng đầu năm 2024.

Tuy nhiên, Trung Quốc cũng phải đối mặt với những thách thức lớn, đặc biệt là nguy cơ căng thẳng thương mại với Mỹ. Chính quyền Tổng thống đắc cử Donald Trump dự kiến sẽ áp đặt các mức thuế mới lên hàng hóa Trung Quốc ngay trong năm 2025, với mức thuế có thể lên tới 60% đối với một số mặt hàng. Để đối phó với nguy cơ này, Trung Quốc được cho là đang chuẩn bị một đề xuất thương mại nhằm tránh rủi ro bị áp thuế, có thể bao gồm cam kết tăng mua hàng hóa Mỹ trị giá 200 tỷ đô-la Mỹ trong hai năm tới.

1.1.4. Chính sách kinh tế thương mại khu vực Đông Nam Á

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là một trong những trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN, được thiết kế nhằm tạo thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp trong khối tiếp cận bốn yếu tố chính, gồm vốn, công nghệ, thị trường và lao động.

³ <https://www.aa.com.tr/en/economy/chinas-foreign-trade-hits-record-598t-in-2024/3448839>

Hiện nay, ASEAN là một trong những tổ chức khu vực có nhiều hiệp định thương mại nhất, mở ra không gian rộng lớn cho thương mại, đầu tư không chỉ trong khu vực Đông - Nam Á, mà còn cả khu vực Thái Bình Dương...

ASEAN nỗ lực duy trì ảnh hưởng, vai trò trong khu vực, mở rộng thành viên, thúc đẩy hợp tác nội khối, xây dựng Cộng đồng và tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác lớn. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 43 đã thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, có ý nghĩa lớn trong công tác định hướng, xác lập khuôn khổ chiến lược phát triển ASEAN trong 20 năm tới.

Trong năm 2024, ASEAN đã đặt ra nhiều mục tiêu quan trọng trong chính sách thương mại và đã triển khai các thỏa thuận, ký kết cụ thể để đạt được các mục tiêu này. Một trong những mục tiêu quan trọng của ASEAN là tăng cường hội nhập kinh tế trong khu vực. Để đạt được mục tiêu này, vào tháng 9 năm 2024, ASEAN đã hoàn tất đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA 3.0), mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc. Hiệp định mới này giúp tăng cường khả năng tiếp cận thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa giữa các quốc gia thành viên ASEAN và Trung Quốc.

Để ứng phó với các thách thức toàn cầu, ASEAN đã chú trọng vào việc cải thiện chuỗi cung ứng khu vực. Vào tháng 9 năm 2024, ASEAN thông qua Tuyên bố về tăng cường kết nối chuỗi cung ứng, nhằm tạo ra một hệ thống chuỗi cung ứng mạnh mẽ và bền vững. Mục tiêu là giảm thiểu các gián đoạn chuỗi cung ứng và tăng cường sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường toàn cầu.

ASEAN đã tiếp tục nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa trong khu vực (gọi tắt là MSME). Để thực hiện mục tiêu này, vào tháng 9 năm 2024, ASEAN ra mắt Chỉ số Chính sách SME 2024, đánh giá các khung chính sách và pháp lý dành cho MSME. Điều này giúp các quốc gia thành viên ASEAN cải thiện môi trường kinh doanh cho MSME, hỗ trợ họ phát triển và hội nhập vào thị trường toàn cầu.

ASEAN cũng tiếp tục thúc đẩy quan hệ thương mại với các đối tác lớn. Trao đổi thương mại giữa ASEAN và Hoa Kỳ đạt giá

trị 476,8 tỷ đô-la Mỹ trong năm 2024. ASEAN đã tiến hành đàm phán và ký kết các thỏa thuận thương mại với các đối tác như Hoa Kỳ và Trung Quốc để củng cố mối quan hệ này và mở rộng cơ hội hợp tác.

Những thỏa thuận và chính sách này không chỉ phản ánh cam kết của ASEAN trong việc thúc đẩy hội nhập kinh tế và sự phát triển bền vững mà còn góp phần tạo nền tảng vững chắc cho một khu vực ASEAN mạnh mẽ và thịnh vượng trong tương lai.

1.2. Các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực

Trong năm 2024, các hiệp định thương mại tự do (gọi tắt là các FTA) song phương và khu vực tiếp tục phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và mở rộng quan hệ thương mại quốc tế. Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những thách thức từ xu hướng bảo hộ thương mại, việc ký kết và thực thi các FTA thế hệ mới giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của bảo hộ và tạo ra cơ hội phát triển cho các quốc gia. Các FTA này không chỉ tạo ra một môi trường thương mại cởi mở mà còn thúc đẩy việc xây dựng các quy tắc chuẩn mực và hài hòa hóa các tiêu chuẩn thương mại giữa các quốc gia thành viên.

Một trong những bước tiến quan trọng trong năm 2024 là sự mở rộng và nâng cao các FTA khu vực và song phương, với sự tham gia tích cực của các quốc gia Đông Nam Á và các đối tác kinh tế lớn. Trong tháng 1/2024, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) đã bắt đầu có hiệu lực hoàn toàn đối với tất cả các quốc gia thành viên, bao gồm 15 quốc gia thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Việc thực thi RCEP sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc giảm thuế quan, đơn giản hóa thủ tục thương mại và tăng cường hợp tác kinh tế giữa các quốc gia tham gia.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, các quốc gia ASEAN tiếp tục đẩy mạnh đàm phán về các thỏa thuận thương mại mới và nâng cấp các thỏa thuận hiện có. Ví dụ, vào tháng 4/2024, ASEAN và Ấn Độ đã đạt được một thỏa thuận cải tiến Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA), với mục tiêu mở rộng tiếp cận thị trường và giảm các rào cản trong lĩnh vực dịch vụ và đầu tư. Thỏa thuận này là một phần trong chiến lược của ASEAN nhằm tăng cường các mối quan hệ với các đối tác chiến lược, thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực có

tiềm năng tăng trưởng như công nghệ, năng lượng tái tạo và chuỗi cung ứng.

Ngoài ra, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tiếp tục là một khuôn khổ quan trọng trong việc thiết lập các quy tắc thương mại cao, đặc biệt là sau khi Vương quốc Anh gia nhập CPTPP vào tháng 7/2023. Trong năm 2024, các quốc gia thành viên CPTPP tiếp tục tăng cường hợp tác để thúc đẩy chuỗi cung ứng khu vực và cải thiện các cơ chế thương mại để thích ứng với những biến động kinh tế toàn cầu. CPTPP cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng các cơ hội đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào thị trường quốc tế.

Một hiệp định đáng chú ý khác trong năm 2024 là khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF), với các thỏa thuận đặc biệt về chuỗi cung ứng, bảo vệ môi trường và lao động, nhằm tạo ra một môi trường thương mại bền vững. Kể từ khi hoàn tất thỏa thuận về chuỗi cung ứng vào tháng 5/2023, IPEF đã tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến về kết nối chuỗi cung ứng và giảm thiểu sự gián đoạn trong các ngành công nghiệp quan trọng. Các quốc gia thành viên của IPEF cam kết phối hợp để phát triển cơ sở hạ tầng chuỗi cung ứng mạnh mẽ hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực như công nghệ và sản xuất sạch.

Các FTA này đóng vai trò quan trọng trong việc giảm bớt rào cản thương mại, thúc đẩy đầu tư và tạo ra một môi trường thương mại thuận lợi, góp phần xây dựng nền kinh tế toàn cầu bền vững hơn trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

1.3. Các vấn đề liên quan tới WTO⁴

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), thành lập vào năm 1995, đóng vai trò trung tâm trong việc thiết lập các quy tắc thương mại quốc tế và thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương. Với sứ mệnh đảm bảo dòng chảy thương mại toàn cầu diễn ra thông suốt, công bằng và có thể dự đoán, WTO đã góp phần đáng kể vào sự phát triển của nền kinh tế thế giới trong nhiều thập kỷ qua.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với hàng loạt thách thức phức tạp, bao gồm tác động

kéo dài của đại dịch, căng thẳng địa chính trị leo thang và sự gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại. Những yếu tố này đã làm suy giảm vai trò của WTO trong việc duy trì hệ thống thương mại mở và minh bạch. Các chức năng quan trọng như đàm phán các thỏa thuận thương mại, giải quyết tranh chấp và giám sát chính sách thương mại của các thành viên đang gặp nhiều trở ngại.

Một trong những vấn đề nổi cộm là sự đình trệ của Cơ quan Phúc thẩm, nơi có nhiệm vụ đảm bảo tính pháp lý và tính nhất quán trong việc giải quyết tranh chấp thương mại. Sự phản đối kéo dài của một số quốc gia đối với việc bổ nhiệm thành viên mới đã khiến cơ quan này ngừng hoạt động, làm suy yếu khả năng giải quyết các tranh chấp thương mại giữa các thành viên. Điều này càng làm gia tăng tình trạng bất ổn và thiếu tin tưởng vào hệ thống thương mại toàn cầu.

Bên cạnh đó, sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ và các biện pháp trừng phạt kinh tế đơn phương đã làm phức tạp thêm mối quan hệ thương mại giữa các nền kinh tế lớn. Nhiều quốc gia đang tìm cách điều chỉnh chính sách thương mại để bảo vệ lợi ích trong nước, làm gia tăng các rào cản thương mại và làm chậm quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Trước tình hình này, nhu cầu cải cách WTO đang trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 13 vào tháng 2/2024, các nhà lãnh đạo và cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu đã kêu gọi một lộ trình cải cách toàn diện nhằm khôi phục các chức năng cốt lõi của tổ chức. Việc cải tổ này không chỉ tập trung vào việc khôi phục Cơ quan Phúc thẩm mà còn nhằm tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả đàm phán và đảm bảo các quy định thương mại công bằng hơn cho các nước đang phát triển.

Một WTO hoạt động hiệu quả và phù hợp với thực tiễn hiện nay sẽ là nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, giảm thiểu xung đột thương mại và tạo điều kiện cho một hệ thống thương mại công bằng và bền vững. Sự đổi mới và đoàn kết của các thành viên sẽ quyết định khả năng của WTO trong việc vượt qua các thách thức và tiếp tục đóng vai trò là nền tảng của hệ thống thương mại quốc tế trong tương lai.

4 Thời Báo Ngân Hàng: Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 13 thống nhất được nhiều nội dung quan trọng <https://thoibaonganhang.vn/hoi-nghi-bo-truong-wto-lan-thu-13-thong-nhat-duoc-nhieu-noi-dung-quan-trong-149507.html>

2. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI

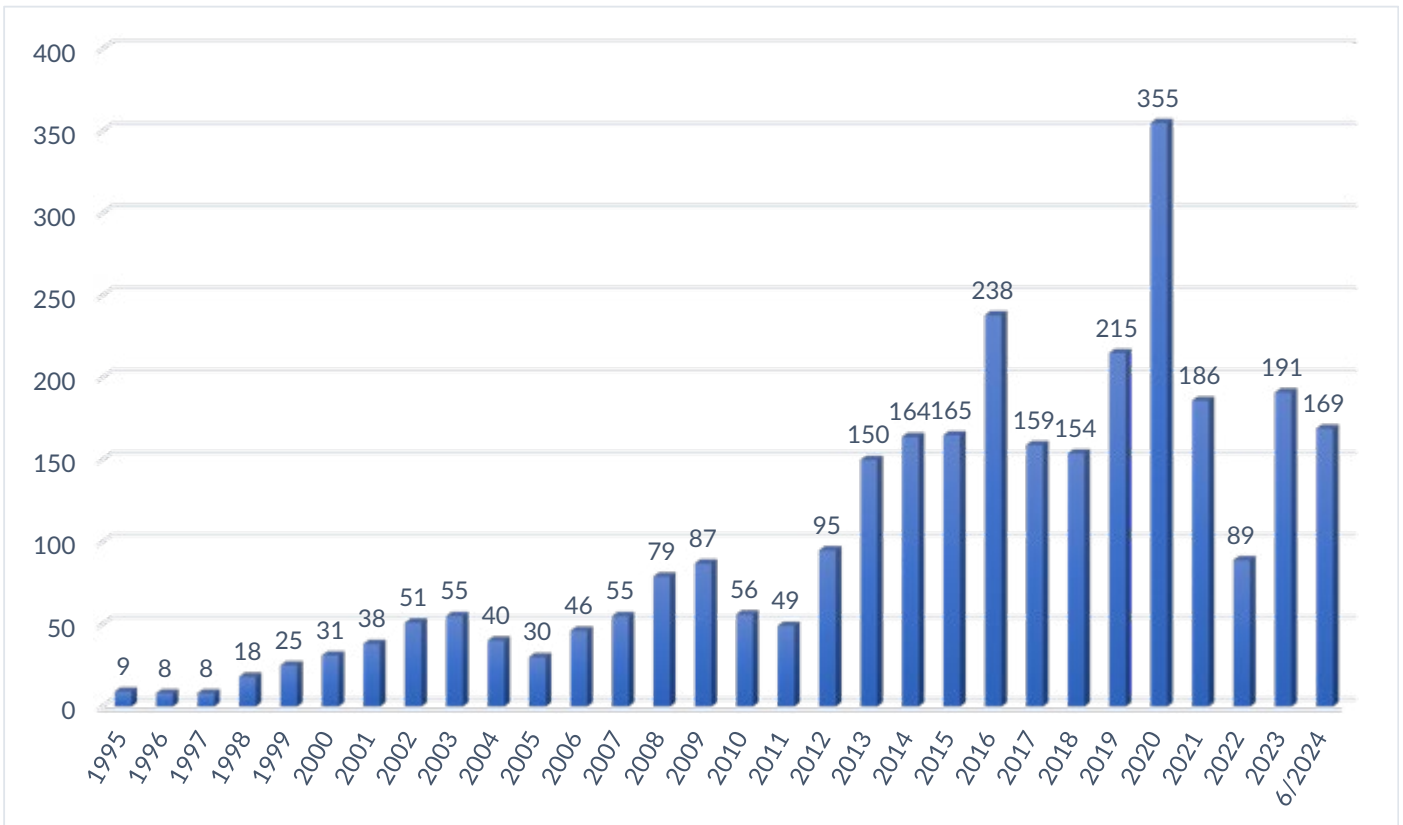
2.1. Chống bán phá giá

Bán phá giá là hành vi một loại hàng hóa được xuất khẩu sang thị trường nước ngoài với mức giá thấp hơn chi phí sản xuất hoặc giá bán tại thị trường nội địa của nước xuất khẩu. Đây được coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, gây tổn hại đáng kể cho các ngành sản xuất trong nước của quốc gia nhập khẩu. Theo quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các quốc gia thành viên có thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá để bảo vệ ngành sản xuất nội địa, với điều kiện biện pháp đó dựa trên quá trình điều tra minh bạch và có đủ bằng chứng về thiệt hại thực tế. Các biện pháp này phải tuân thủ các nguyên tắc thương mại quốc tế nhằm tránh lạm dụng hoặc tạo

ra các rào cản không cần thiết đối với thương mại toàn cầu.

Số liệu thống kê của WTO cho thấy, từ năm 1995 đến tháng 6 năm 2024, tổng cộng có 3.015 vụ điều tra chống bán phá giá trên phạm vi toàn cầu. Trong đó, giai đoạn từ năm 2012-2020 ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về số vụ điều tra, đạt đỉnh 355 vụ vào năm 2020. Sự sụt giảm trao đổi thương mại do đại dịch COVID-19 đã khiến số vụ việc giảm xuống 186 vụ trong năm 2021 và 89 vụ vào năm 2022. Đến năm 2023, khi thương mại toàn cầu dần phục hồi, số vụ điều tra có dấu hiệu tăng trở lại với 169 vụ được khởi xướng chỉ trong 6 tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý rằng các biện pháp chống bán phá giá thường được áp dụng sau các cuộc điều tra kéo dài từ 12 đến 18 tháng, do đó, kết quả của các vụ việc có thể không phản ánh trực tiếp trong cùng kỳ khởi xướng điều tra.

Biểu đồ I.1: Tổng số vụ điều tra chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2024 (Đơn vị: Vụ)

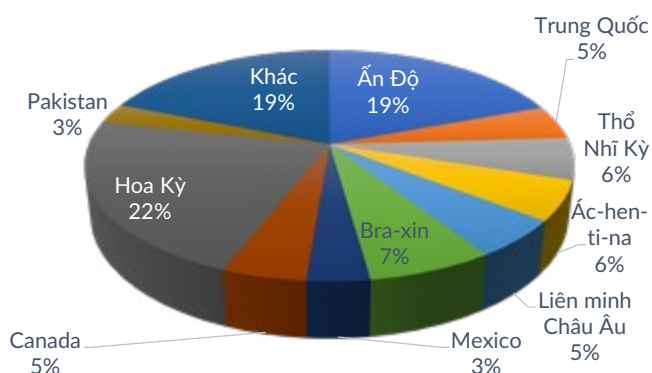


Nguồn: WTO Trade Remedies⁵

5 <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Theo dữ liệu từ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), từ năm 2020, Hoa Kỳ đứng đầu về số lượng biện pháp chống bán phá giá còn hiệu lực trên toàn cầu, với 651 biện pháp, chiếm khoảng 21,1% tổng số biện pháp hiện hành. Đứng thứ hai là Ấn Độ, áp dụng 562 biện pháp, chiếm 18,2% tổng số. Bra-xin xếp thứ ba với 6,6%, tiếp theo là Ác-hen-ti-na và Thổ Nhĩ Kỳ, lần lượt chiếm 5,2% và 5,5%. Liên minh Châu Âu đứng ở vị trí thứ sáu, với 153 biện pháp, chiếm 5,0% tổng số biện pháp. Các quốc gia khác như Trung Quốc, Mê-hi-cô, Ca-na-đa, và Pa-ki-xtan cũng duy trì một số lượng biện pháp đáng kể.

Biểu đồ I.2: Số lượng các biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO đang áp dụng kể từ năm 2020



Nguồn: WTO Trade Remedies⁷

Từ năm 2013 đến 2021, số lượng vụ việc bị áp thuế chống bán phá giá đạt đỉnh, với tổng cộng 1.498 vụ, đặc biệt là năm 2021 khi có tới 286 vụ. Điều này có thể lý giải do năm 2020 là năm có nhiều cuộc điều tra bán phá giá nhất, dẫn đến việc các vụ việc này được kết luận và áp dụng thuế vào năm 2021. Tuy nhiên, sang năm 2022, số vụ việc giảm mạnh, chỉ còn 107 biện pháp chống bán phá giá, giảm khoảng 70% so với năm 2021. Đặc biệt, trong nửa đầu năm 2024, số vụ áp dụng biện pháp chống bán phá giá tiếp tục giảm, chỉ còn 39 vụ, giảm gần 45% so với cùng kỳ năm 2023. Các quốc gia và nhà xuất khẩu liên quan đến các vụ việc này chủ yếu vẫn là những quốc gia từng tham gia vào các cuộc điều tra bán phá giá.

Nguồn: WTO Trade Remedies⁶

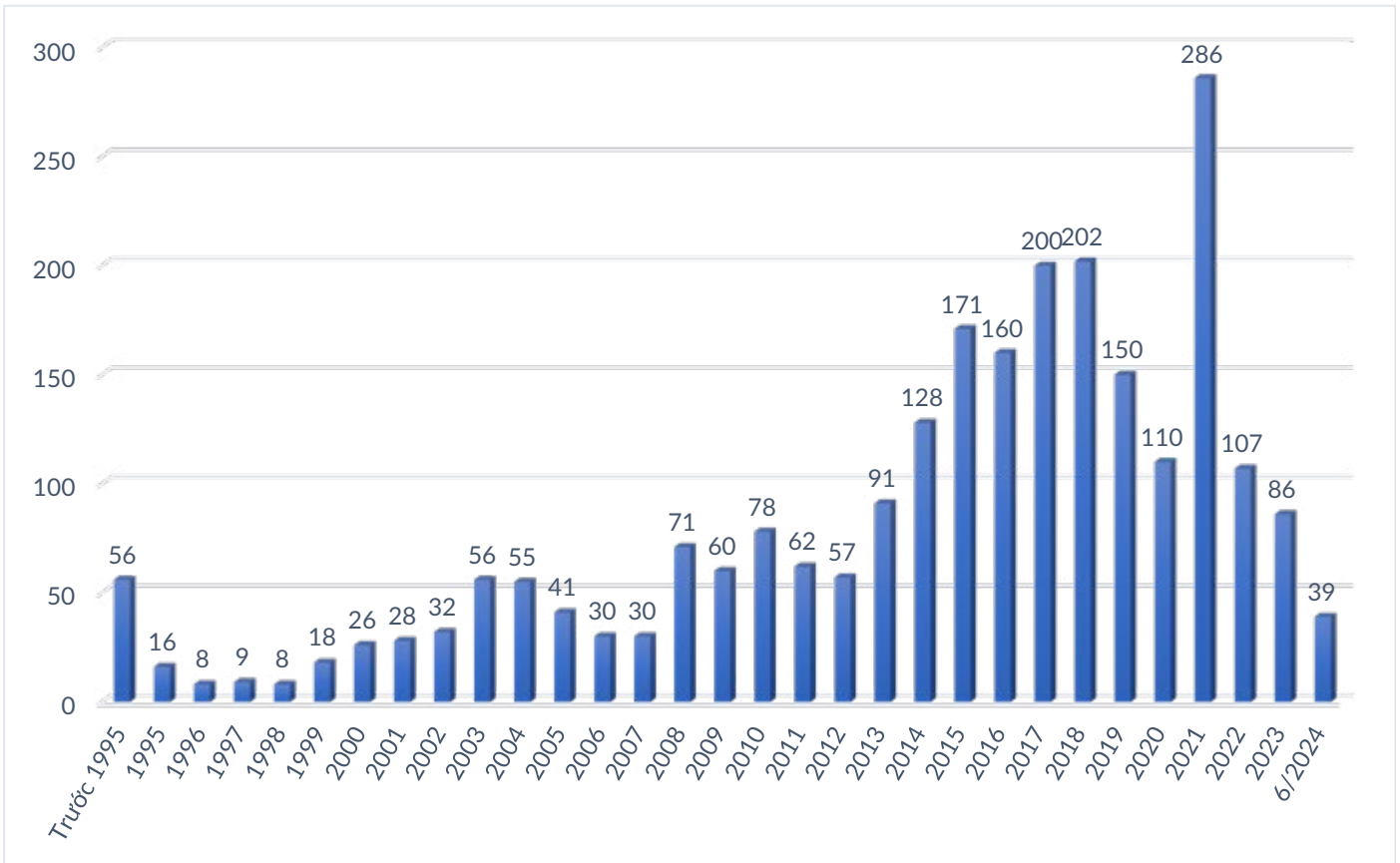
Trong giai đoạn từ 2020 đến 2024, các doanh nghiệp Trung Quốc là đối tượng bị điều tra về bán phá giá nhiều nhất, với tổng cộng 1.017 biện pháp, chiếm 33,0% tổng số vụ việc. Đứng thứ hai là các doanh nghiệp Hàn Quốc, với 208 biện pháp, chiếm 6,7%. Các quốc gia/vùng lãnh thổ khác như Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Ấn Độ, Hoa Kỳ và In-đô-nê-xi-a cũng nằm trong danh sách các quốc gia/vùng lãnh thổ có nhiều doanh nghiệp bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Theo thông tin từ WTO, các doanh nghiệp Việt Nam bị áp dụng 107 biện pháp, chiếm 3,3% tổng số vụ điều tra. Các sản phẩm chủ yếu bị điều tra bán phá giá liên quan đến các nhóm hàng công nghiệp như kim loại, hóa chất, cao su, nhựa, dệt may, máy móc, vật liệu xây dựng, cũng như các sản phẩm nông sản như mỡ động vật và các loại cây, rau củ quả.

Biểu đồ I.3: Tỷ lệ các thành viên WTO bị điều tra với tư cách là nhà xuất khẩu

⁶ <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

⁷ <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Biểu đồ I.4: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2024 (Đơn vị: số vụ việc)



Nguồn: WTO Trade Remedies⁸

⁸ <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/measures>

Bảng I.1 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng (Đơn vị: Vụ)

Các thành viên G20	2020		2021		2022		2023		06/2024	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Ác-hen-ti-na	6	11	15	10	9	10	6	2	1	0
Úc	18	0	6	8	3	1	0	0	4	0
Bra-xin	9	0	11	6	0	5	4	3	14	0
Ca-na-đa	24	5	6	20	2	4	1	0	7	0
Trung Quốc	4	9	0	22	2	2	0	1	7	1
EU	12	8	11	11	3	8	1	4	7	4
Ấn Độ	92	12	30	49	29	8	16	4	43	16
In-đô-nê-xi-a	2	0	0	0	0	2	4	0	0	0

Nhật Bản	1	1	2	1	0	2	0	0	1	0
Hàn Quốc	3	1	7	3	5	3	3	7	3	1
Mê-xi-cô	7	4	4	6	4	1	2	5	2	2
Nga	4	2	2	5	0	4	4	0	1	0
Ả-rập Xê-út	1	2	12	1	0	2	1	5	0	0
Nam Phi	4	3	13	0	3	10	0	6	0	2
Thổ Nhĩ Kỳ	3	2	9	1	0	7	0	1	17	0
Anh	0	0	1	0	1	1	0	0	4	0
Hoa Kỳ	89	21	24	82	19	15	31	8	35	0
Tổng	279	81	153	225	80	85	73	46	169	39

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nửa đầu năm 2024, Ấn Độ dẫn đầu các quốc gia thuộc nhóm G20 về số lượng vụ điều tra chống bán phá giá, với 210 vụ việc. Hoa Kỳ đứng ở vị trí thứ hai, khởi xướng 198 vụ điều tra, tiếp theo là Ca-na-đa và Bra-xin lần lượt với 40 và 38 vụ. Ác-hen-ti-na có 37 vụ việc trong khi Liên minh Châu Âu có 34 vụ. Tổng cộng, các nước G20 đã tiến hành 731 vụ điều tra trong giai đoạn này. Dù số vụ điều tra có xu hướng giảm trong những năm gần đây (từ 279 vụ vào năm 2021 xuống 80 vụ vào năm 2022 và 73 vụ trong nửa đầu năm 2023), nhưng con số này lại tăng mạnh trong năm 2024, đạt 169 vụ.

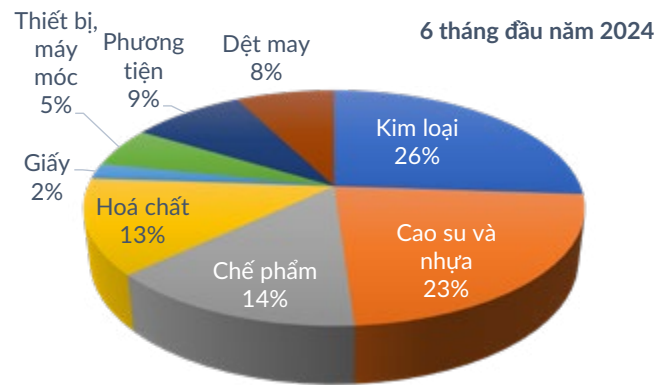
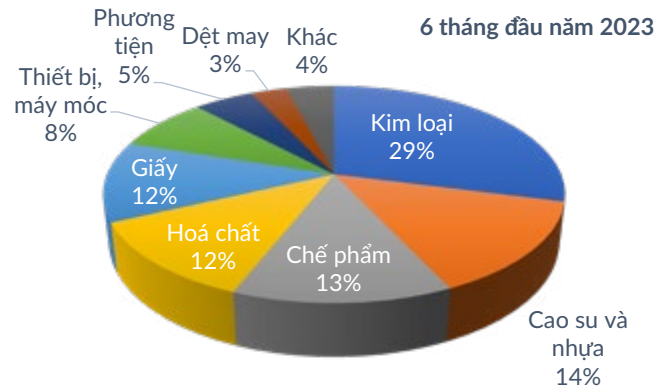
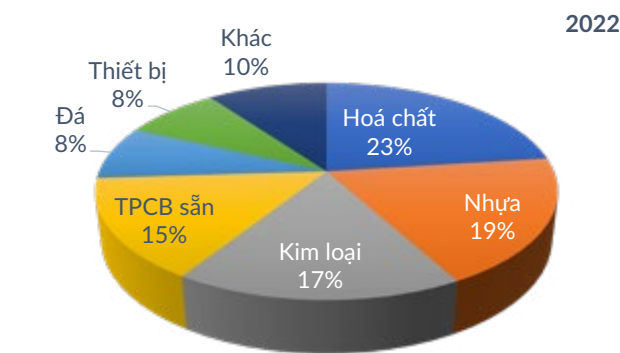
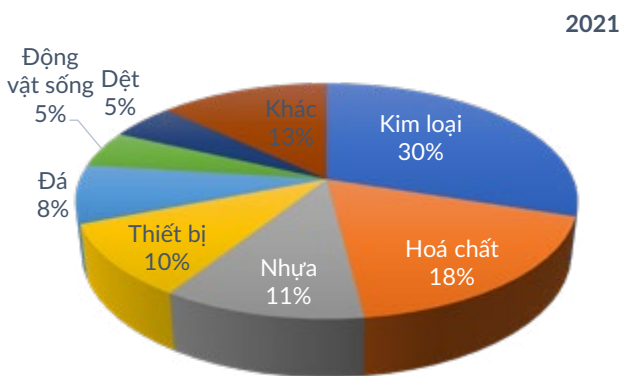
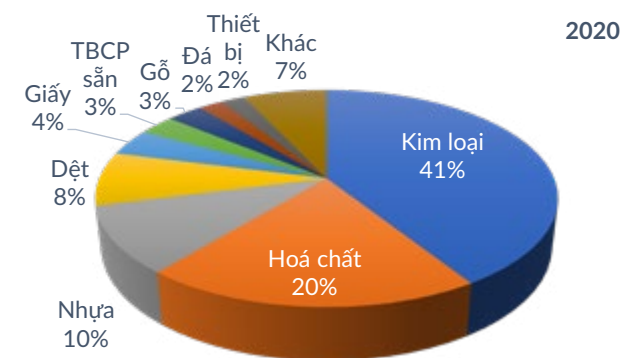
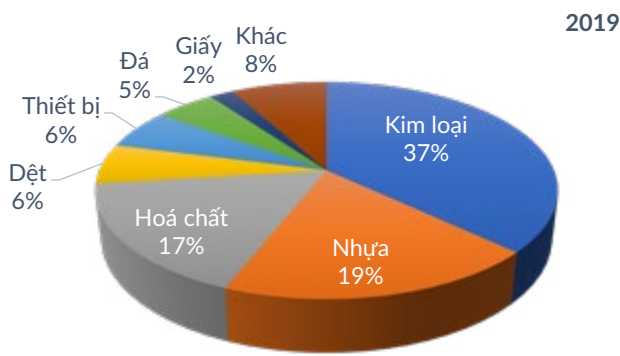
Về các biện pháp chống bán phá giá, Hoa Kỳ vẫn là quốc gia áp dụng nhiều nhất, với 126 vụ, theo sau là Ấn Độ (89 vụ), Trung Quốc (35 vụ), Liên minh Châu Âu (35 vụ), Ác-hen-ti-na (33 vụ), và Ca-na-đa (29 vụ), trong tổng số 476 vụ áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Trong nửa đầu năm 2024, 169 vụ điều tra chống bán phá giá đã được khởi xướng. Các mặt hàng kim loại chiếm tỷ lệ cao nhất với hơn 41 vụ, chiếm 24% tổng số vụ việc. Các sản phẩm nhựa và cao su theo sau với 35 vụ, chiếm 21%, trong khi nhóm chế phẩm khác có 13 vụ, chiếm 8%. Các mặt hàng như hóa chất,

giấy, thiết bị máy móc, phương tiện giao thông cũng có số lượng vụ việc đáng kể.

Các ngành hàng thường xuyên bị điều tra chống bán phá giá bao gồm động vật sống, nông sản, mỡ, dầu và sáp động thực vật, thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, thuốc lá, khoáng sản, hóa chất, nhựa, cao su, gỗ, giấy, dệt may, kim loại, thiết bị điện, máy móc, phương tiện giao thông và nhiều mặt hàng khác.

Biểu đồ I.5 - Số lượng vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành WTO khởi xướng theo mặt hàng



Nguồn: Dữ liệu WTO

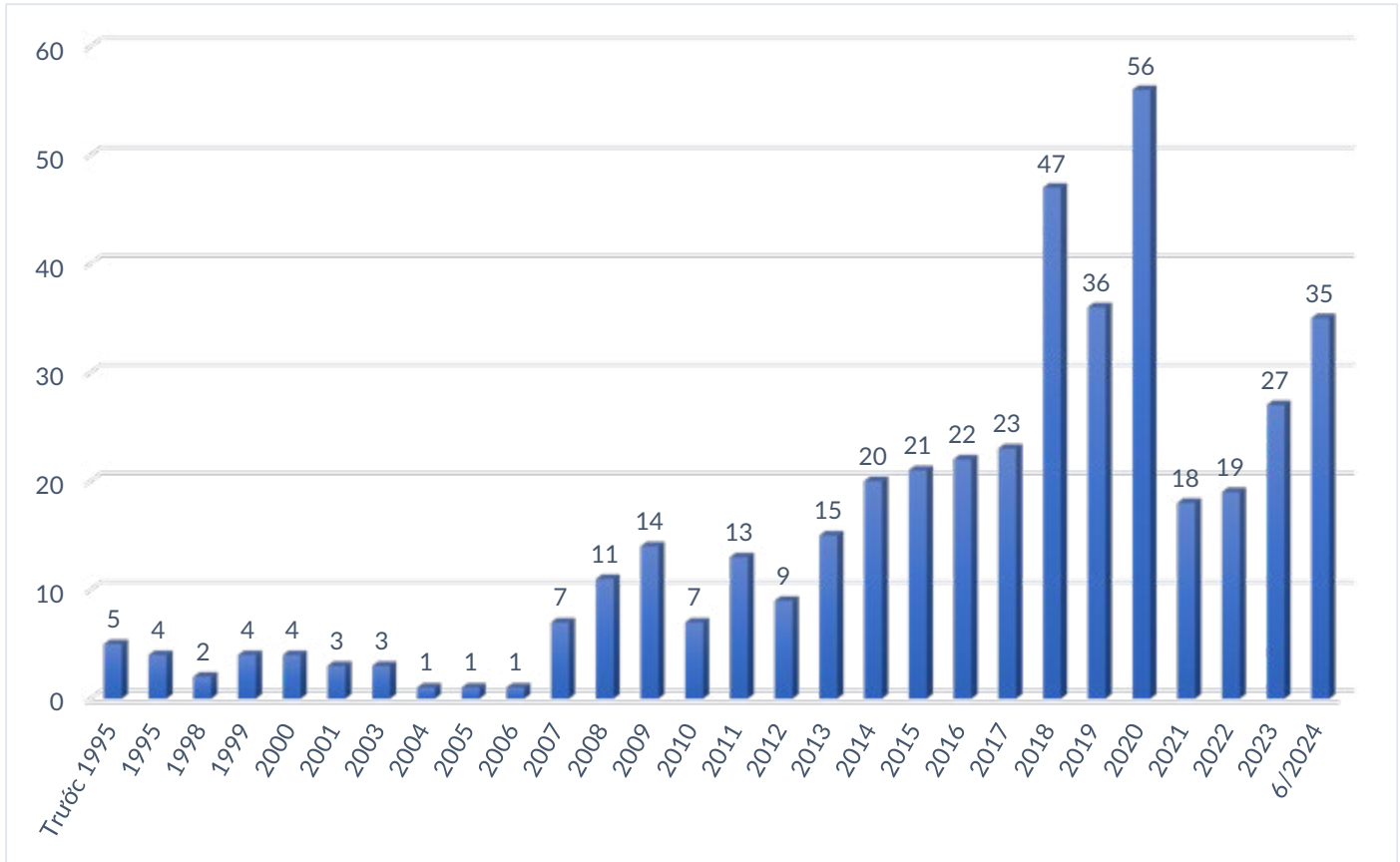
2.2. Chống trợ cấp

Biện pháp chống trợ cấp là công cụ pháp lý mà các quốc gia sử dụng để bảo vệ nền kinh tế trong nước khỏi những tác động tiêu cực từ hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp từ chính phủ nước xuất khẩu. Theo quy định của WTO, nếu một thành viên chứng minh rằng hàng hóa nhập khẩu được hưởng sự hỗ trợ tài chính hoặc các chính sách ưu đãi từ chính phủ và điều này gây tổn hại cho ngành sản xuất trong nước, họ có quyền áp dụng biện pháp đối kháng. Tuy nhiên, để triển khai biện pháp này, quốc gia nhập khẩu phải tiến hành một cuộc điều tra kỹ lưỡng để xác định mức độ trợ cấp và tác động của nó đối với nền kinh tế nội địa trước khi đưa ra quyết định áp thuế hoặc biện pháp phù hợp.

Trong giai đoạn từ 2010 đến 2020, số lượng vụ việc khởi xướng điều tra chống trợ cấp có xu hướng gia tăng, đặc biệt là vào năm 2020, với 56 vụ – mức cao nhất trong suốt lịch sử hoạt động của WTO. Tuy nhiên, sự gia tăng này không được duy trì trong những năm tiếp theo. Cụ thể, vào năm 2021, chỉ có 18 vụ việc được khởi xướng, và con số này chỉ tăng nhẹ lên 19 vụ vào năm 2022. Dựa trên các báo cáo gần đây từ các thành viên WTO, tính đến năm 2024, tổng số vụ điều tra chống trợ cấp

đã đạt 35 vụ, phản ánh sự điều chỉnh trong hoạt động điều tra của các quốc gia thành viên trong những năm gần đây.

Biểu đồ I.6: Tổng số vụ điều tra chống trợ cấp giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2024



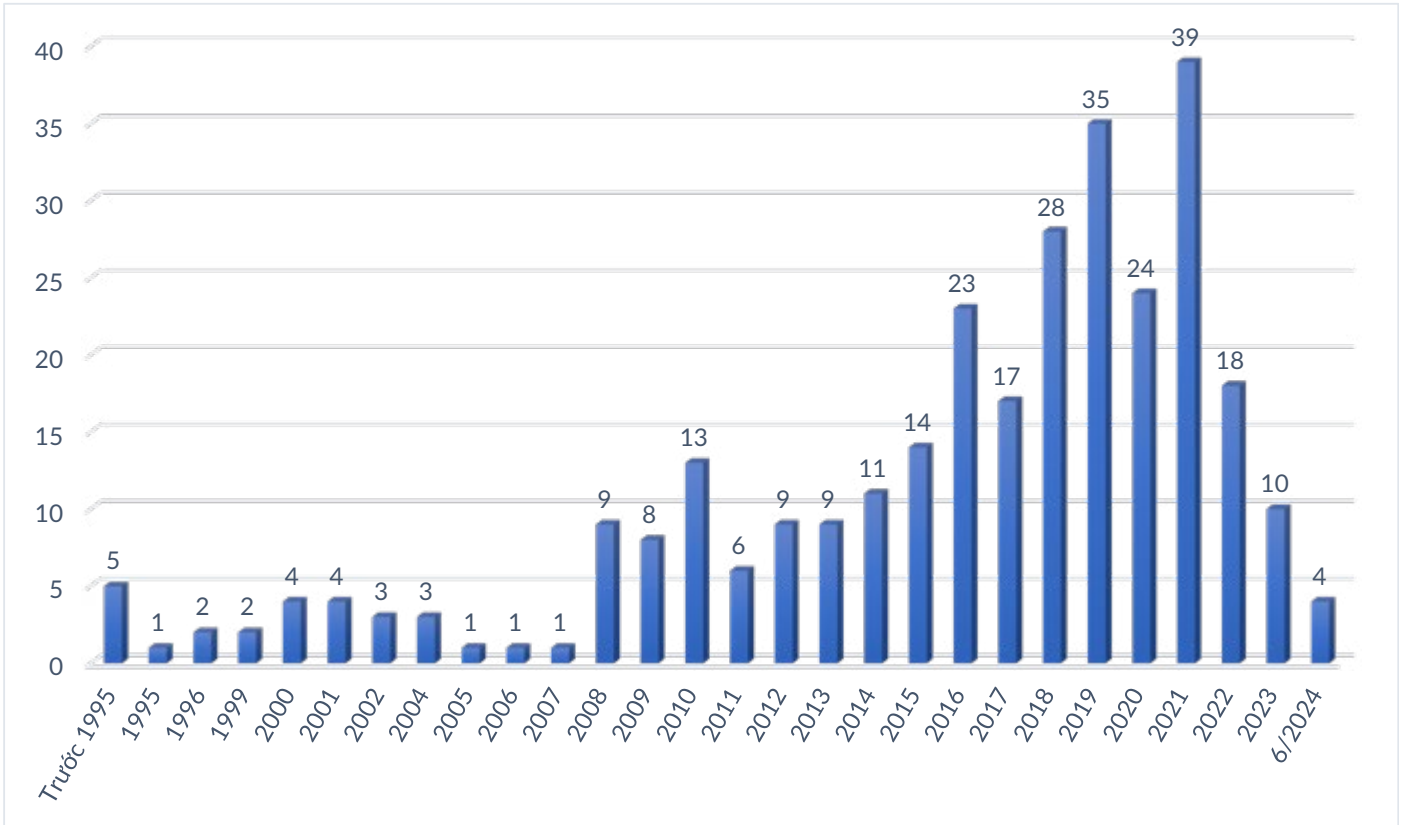
Nguồn: WTO Trade Remedies⁹

⁹ <https://trade-remedies.wto.org/en/countervailing/investigations>

Giai đoạn từ năm 2008 đến 2021 là thời kỳ ghi nhận số lượng vụ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp cao nhất, với các năm đặc biệt như 2018 và 2020, lần lượt ghi nhận 47 và 56 vụ. Sự gia tăng này có thể được lý giải một phần bởi việc trong giai đoạn này cũng có một số lượng lớn các vụ điều tra chống trợ cấp được khởi xướng, dẫn đến việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến 2023, mặc dù số lượng vụ việc vẫn tiếp tục gia

tăng, nhưng mức độ tăng trưởng đã chậm lại. Cụ thể, trong năm 2022, có 19 vụ việc được áp dụng biện pháp chống trợ cấp, và con số này tăng lên 27 vụ vào năm 2023. Các quốc gia và nhà xuất khẩu tham gia vào các vụ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp này chủ yếu trùng với nhóm các quốc gia tham gia vào các cuộc điều tra bán phá giá, cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa các biện pháp phòng vệ thương mại trong những năm qua.

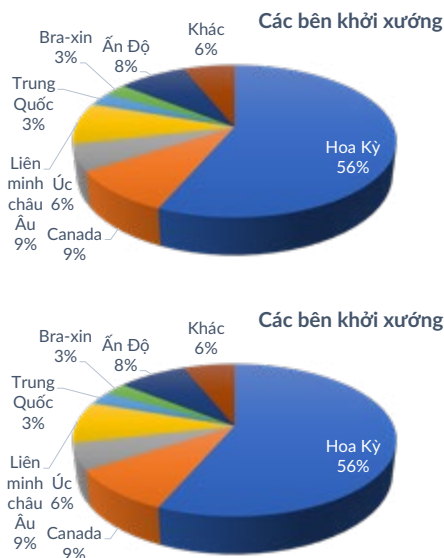
Biểu đồ I.7: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2024



Nguồn: WTO Trade Remedies¹⁰

10 <https://trade-remedies.wto.org/en/countervailing/measures>

Biểu đồ I.8: Thống kê các thành viên khởi xướng điều tra và các nhà nhập khẩu bị điều tra về chống trợ cấp giai đoạn từ năm 2020 - 2024



Nguồn: WTO Trade Remedies¹¹

11 <https://trade-remedies.wto.org/en/countervailing/>

Dựa trên số liệu thu thập từ WTO, trong giai đoạn từ năm 2020 đến 2024, Hoa Kỳ là quốc gia dẫn đầu về số lượng vụ việc điều tra chống trợ cấp, với 242 vụ, chiếm khoảng 56,5% tổng số vụ việc khởi xướng trên toàn cầu. Xếp sau Hoa Kỳ, Ca-na-đa đứng thứ hai với 40 vụ, chiếm 9,3% tổng số vụ việc. Liên minh Châu Âu đứng ở vị trí thứ ba, chiếm 8,9%, trong khi Ấn Độ, Úc và Trung Quốc lần lượt chiếm tỷ lệ 8,2%, 5,6% và 2,8%. Tổng cộng, các quốc gia còn lại trong WTO chỉ chiếm khoảng 6,1% tổng số vụ việc điều tra, tương đương với 26 vụ.

Về các quốc gia bị điều tra chống trợ cấp trong cùng giai đoạn, Trung Quốc là quốc gia bị kiện nhiều nhất, với 184 vụ, chiếm 43% tổng số vụ việc. Tiếp theo là Ấn Độ, với 65 vụ, chiếm 15,2%. Các quốc gia khác như Thổ Nhĩ Kỳ (5,6%), Việt Nam (4,9%), In-đô-nê-xi-a (4,4%), Ma-lai-xi-a (3,3%), và Hoa Kỳ (2,6%) cũng nằm trong nhóm các nhà xuất khẩu bị điều tra nhiều nhất về biện pháp chống trợ

investigations

cấp. Cụ thể, Việt Nam bị điều tra 21 vụ việc. Các mặt hàng bị điều tra chủ yếu thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm công nghiệp, bao gồm máy móc, thiết bị điện tử (Chương 16), phương tiện giao thông (Chương 17), dệt may (Chương 11), cao su (Chương 7), và các nhóm sản phẩm khác.

Bảng I.2. Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng (Đơn vị: Vụ)

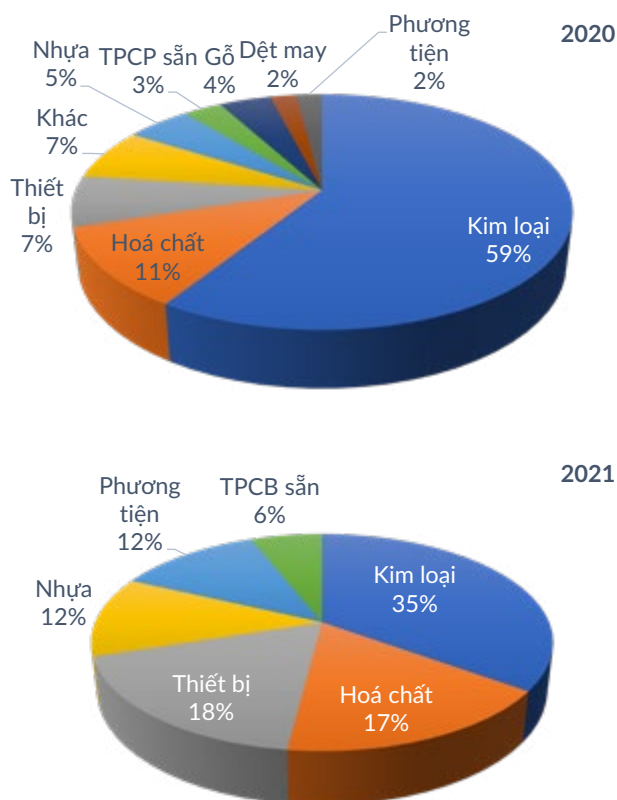
Các thành viên G20	2020		2021		2022		2023		6/2024	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Úc	7	0	1	2	0	0	0	0	3	0
Bra-xin	0	0	2	0	0	2	1	0	0	0
Ca-na-đa	4	1	1	4	2	2	1	0	1	0
Trung Quốc	4	2	0	1	0	0	0	0	0	0
EU	3	3	3	1	1	3	0	0	3	0
Ấn Độ	7	4	0	2	3	3	0	3	2	0
Hoa Kỳ	30	13	11	30	11	8	8	3	25	4
Anh	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
Tổng	55	23	18	40	19	18	10	6	34	4

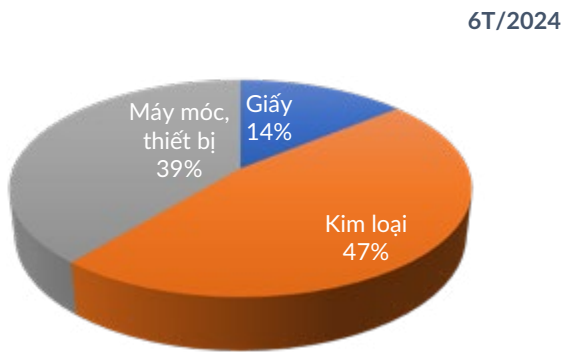
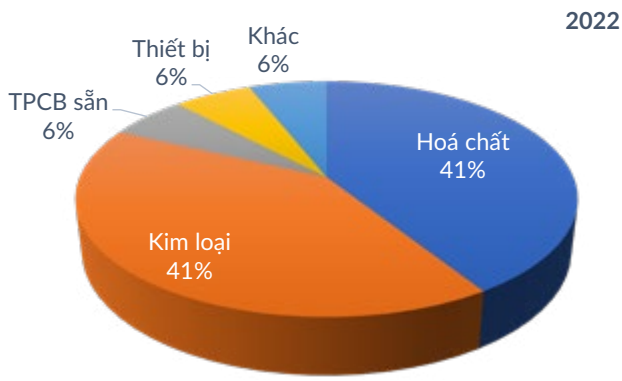
Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

Dữ liệu cập nhật từ giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy sự gia tăng rõ rệt trong số lượng các cuộc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng. Cụ thể, trong năm 2020, số vụ việc khởi xướng đạt 55 vụ, tuy nhiên, con số này đã giảm và duy trì ở mức 18-19 vụ trong hai năm tiếp theo (2021 và 2022). Đến cuối tháng 06/2024, số vụ việc khởi xướng trong giai đoạn này đã tăng lên 34 vụ, so với chỉ 10 vụ trong cùng kỳ năm 2023.

Cần lưu ý rằng, do thời gian để kết luận một cuộc điều tra chống trợ cấp có thể kéo dài đến 18 tháng, các biện pháp chống trợ cấp áp dụng trong một năm không nhất thiết phải là kết quả trực tiếp của các vụ điều tra được khởi xướng trong cùng năm đó. Điều này giải thích tại sao số vụ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp lại đạt mức cao nhất vào năm 2021 với 40 vụ. Theo xu hướng này, số lượng vụ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp trong năm 2023 và sáu tháng đầu năm 2024 tương đối thấp, với 6 vụ và 4 vụ tương ứng.

Biểu đồ I.9 - Số lượng vụ việc điều tra chống trợ cấp theo mặt hàng

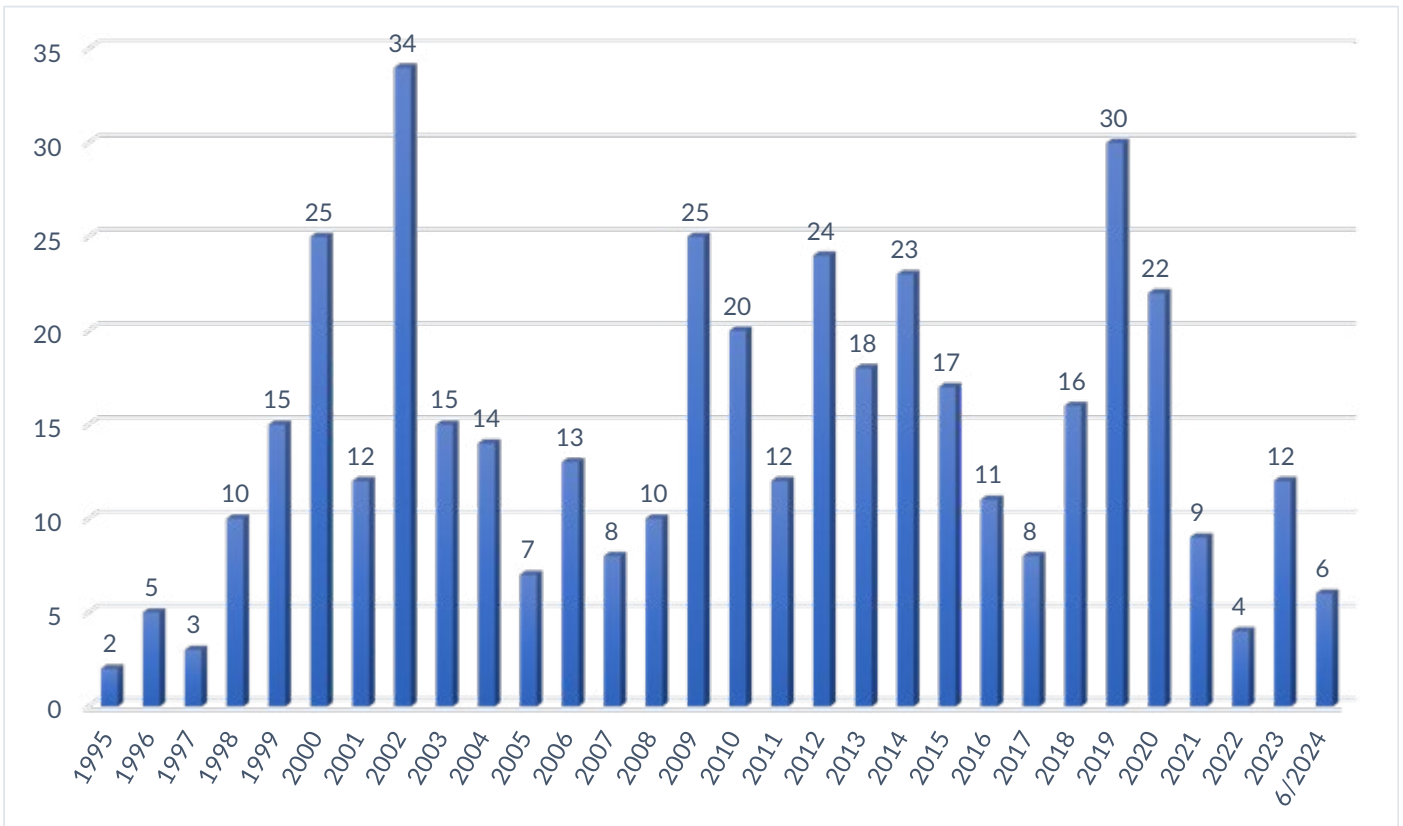




2.3. Tự vệ

Biện pháp tự vệ được áp dụng như một công cụ tạm thời nhằm xử lý tình trạng gia tăng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Khác với các biện pháp phòng vệ thương mại khác, biện pháp này có thể được áp dụng đối với tất cả các sản phẩm từ các quốc gia hoặc khu vực xuất khẩu. Vì lý do đó, các quy định áp dụng đối với biện pháp tự vệ khác biệt so với các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp.

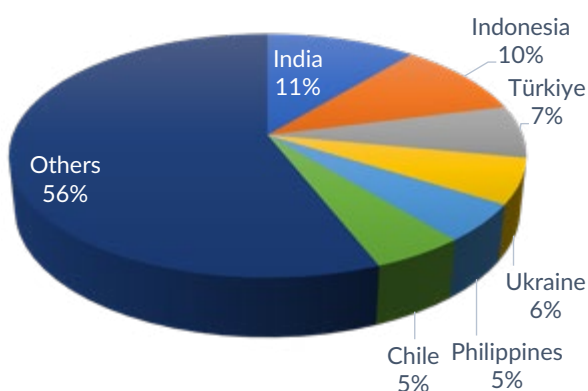
Biểu đồ I.10. Tổng số vụ điều tra về tự vệ từ năm 1995-2024



Nguồn: WTO

Trong giai đoạn từ 1995 đến 2024, hai năm ghi nhận số lượng vụ điều tra tự vệ thương mại cao nhất là 2002 và 2019, với 35 và 30 vụ tương ứng. Trong khi đó, từ năm 2019 đến 2022, số vụ điều tra về tự vệ có xu hướng giảm mạnh, chỉ còn 4 vụ vào năm 2022. Tuy nhiên, vào năm 2023, số liệu lại cho thấy sự gia tăng trở lại, với 12 vụ điều tra. Theo số liệu từ WTO, các quốc gia có số vụ điều tra tự vệ nhiều nhất trong giai đoạn này bao gồm Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Thổ Nhĩ Kỳ, U-crai-na, Phi-líp-pin và Chi-lê, tổng cộng chiếm hơn 43,8% số vụ điều tra tự vệ được ghi nhận.

Biểu đồ I.11. Tỷ lệ các quốc gia điều tra về tự vệ thương mại từ 1995-2024



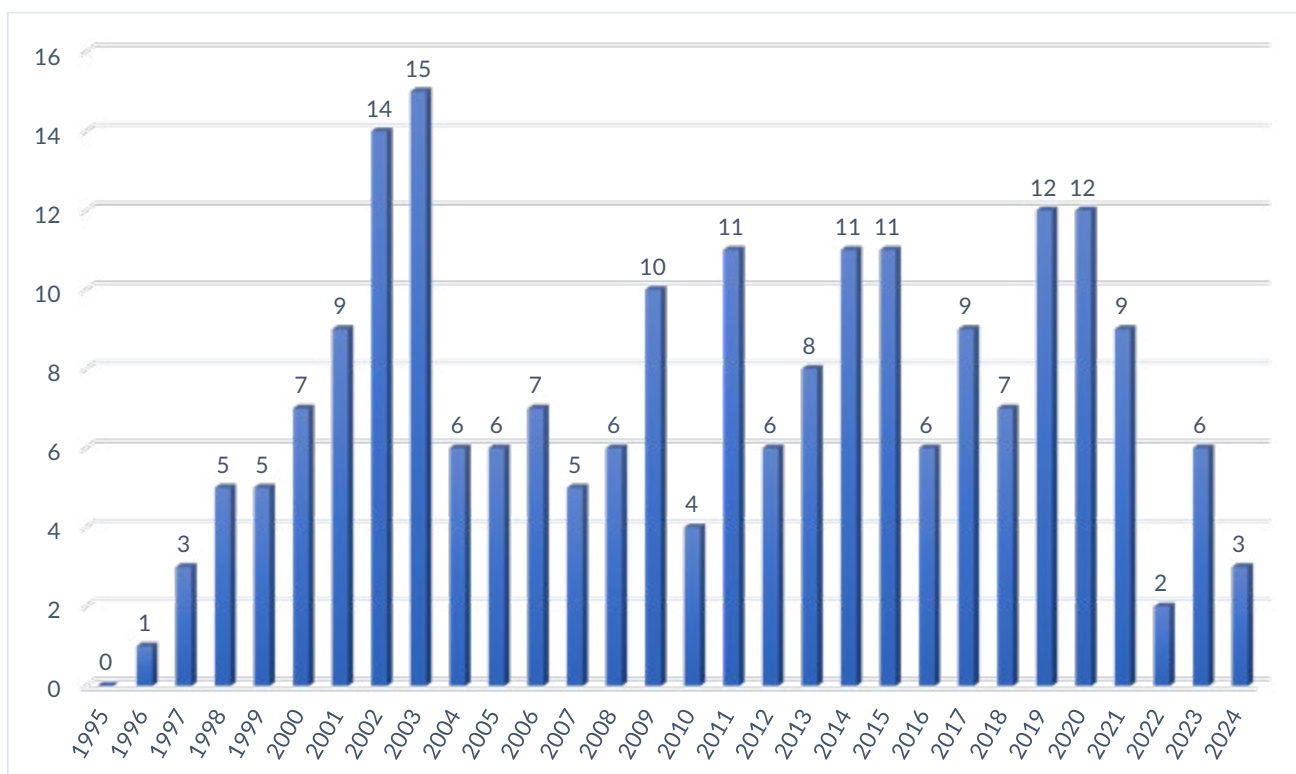
Nguồn: WTO

Trong nửa đầu năm 2024, Thổ Nhĩ Kỳ là quốc gia đứng đầu về số vụ điều tra tự vệ, với tổng cộng 3 vụ trong tổng số 6 vụ trên toàn thế giới, theo thống kê của WTO. Các mặt hàng được điều tra nhiều nhất trong năm 2024 chủ yếu thuộc các chương XI, XV, I, II, V, VII, XIII và XX.

Kể từ khi WTO được thành lập, các hàng hóa thuộc Chương XV luôn là nhóm hàng có số vụ điều tra tự vệ nhiều nhất, với tổng cộng 105 vụ trong số 431 vụ điều tra tự vệ. Các nhóm hàng khác như Chương VI, XIII, XI và IV cũng ghi nhận số vụ điều tra khá lớn, mỗi nhóm vượt quá 30 vụ.

Dù số lượng các vụ điều tra có xu hướng giảm trong những năm qua, số vụ áp dụng biện pháp tự vệ cũng giảm theo. Đến năm 2024, tổng số vụ áp dụng biện pháp tự vệ từ khi WTO thành lập là 216 vụ. Tuy nhiên, trong năm 2024, số lượng vụ áp dụng biện pháp tự vệ lại tăng lên 3 vụ, tuy vẫn thấp hơn 2 lần so với năm 2023.

Biểu đồ I.12. Tổng số vụ áp dụng biện pháp tự vệ



Nguồn: WTO

Từ năm 1995 đến 2024, một số quốc gia trong WTO đã chủ động áp dụng biện pháp tự vệ thương mại với tần suất cao. Các quốc gia đứng đầu trong việc khởi xướng và áp dụng biện pháp này là In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Phi-líp-pin và Chi-lê, chiếm tổng cộng 43,0% số vụ việc trong suốt giai đoạn. Mới đây, trong 6 tháng đầu năm 2024, ba quốc gia là Gha-na, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ đã ghi nhận 3 vụ điều tra tự vệ, với mỗi quốc gia có một vụ.

Việt Nam trong giai đoạn này cũng đã tham gia các cuộc điều tra tự vệ, thực hiện 5 vụ việc liên quan đến hàng hóa nhập khẩu, bao gồm phôi thép, phân bón, bột ngọt, kính và dầu đậu nành.

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022, các thành viên G20 không khởi xướng

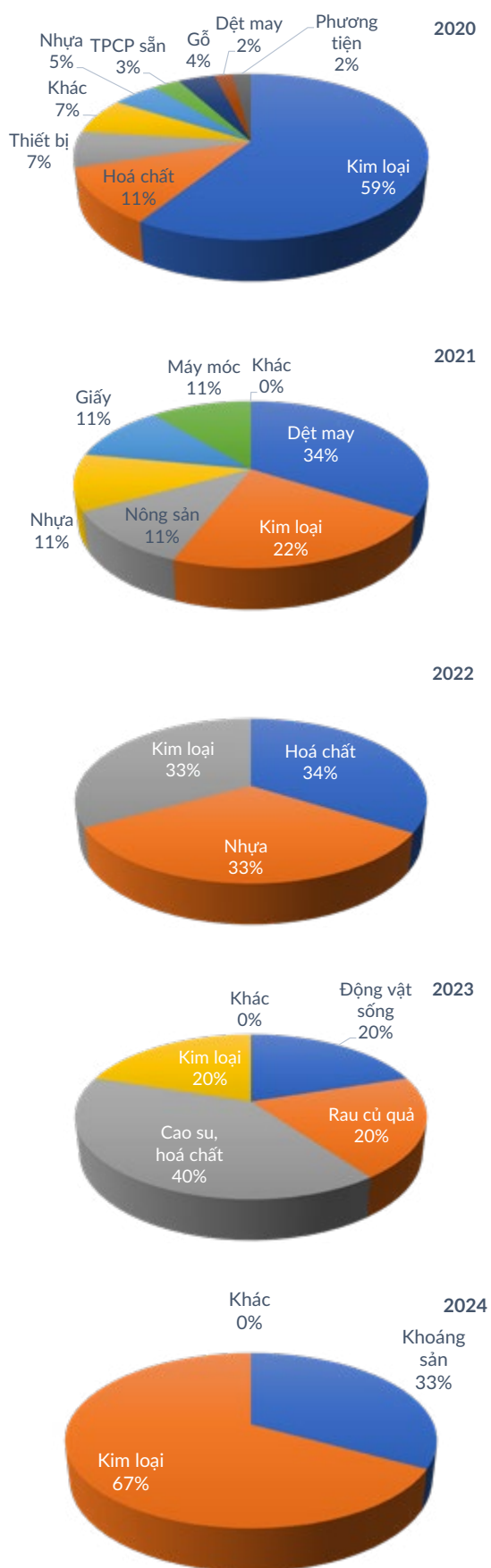
những cuộc điều tra tự vệ mới. Cụ thể, năm 2020 chỉ ghi nhận 4 vụ việc, năm 2021 có 1 vụ và năm 2022 không có sự thay đổi so với năm trước. Tuy nhiên, sang đến năm 2023, số vụ khởi xướng đã tăng lên 7 vụ, nhưng lại giảm xuống chỉ còn 2 vụ vào năm 2024. Điều này phản ánh một sự thay đổi trong chính sách áp dụng biện pháp tự vệ của các quốc gia trong khối G20, với In-đô-nê-xi-a vẫn duy trì vị thế là quốc gia dẫn đầu trong việc áp dụng biện pháp này.

Từ những biến động trên, có thể thấy rõ xu hướng sử dụng biện pháp tự vệ có sự thay đổi theo từng năm, và các quốc gia cũng điều chỉnh chiến lược của mình phù hợp với tình hình nhập khẩu và ngành sản xuất trong nước.

Bảng I.3. Số lượng các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng
 Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

Các thành viên G20	2020		2021		2022		2023		2024	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
In-đô-nê-xi-a	4	5	0	4	0	0	5	0	0	0
Ấn Độ	0	0	0	0	1	0	1	2	0	1
Nam Phi	2	1	0	1	0	0	0	0	1	0
Thổ Nhĩ Kỳ	2	1	1	1	0	1	1	0	3	1
Hoa Kỳ	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0
Tổng	9	7	1	6	1	1	7	2	5	2

Biểu đồ I.13 - Số lượng vụ việc áp dụng biện pháp tự vệ bởi các thành WTO theo mặt hàng



Nguồn: Dữ liệu WTO

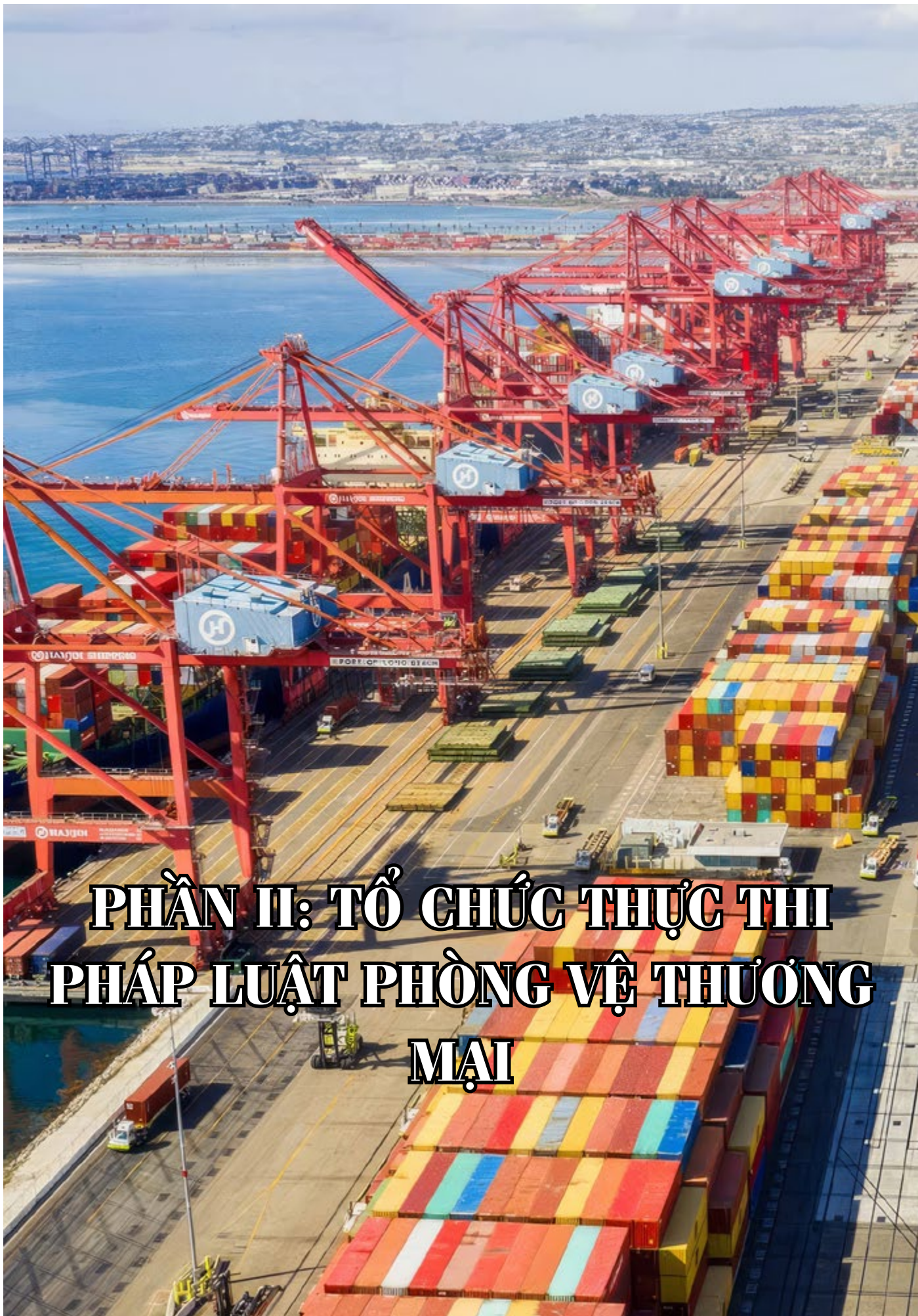
Năm 2020, kim loại, thực phẩm chế biến và sản phẩm dệt may là đối tượng áp dụng biện pháp tự vệ bởi các nước thành viên WTO, với mỗi mặt hàng là 03 vụ việc, chiếm 25% tổng số biện pháp tự vệ được áp dụng trong năm.

Năm 2021, sản phẩm dệt may có 03 vụ việc bị áp dụng biện pháp tự vệ, chiếm 33% tổng số biện pháp được áp dụng trong năm. Các sản phẩm kim loại có 02 biện pháp. Nông sản, sản phẩm nhựa, giấy và máy móc đều có 01 vụ việc.

Trong năm 2022 có 03 biện pháp tự vệ được áp dụng, trong đó mặt hàng hóa chất, kim loại, sản phẩm nhựa đều chiếm 01 biện pháp.

Trong năm 2023, có 6 biện pháp tự vệ được áp dụng, chủ yếu tập trung vào các mặt hàng cao su hóa chất (chiếm tỉ trọng nhiều nhất 02 biện pháp), động vật sống, kim loại và rau củ quả (đều chiếm 01 biện pháp).

Trong năm 2024, tổng cộng có 3 biện pháp tự vệ được các thành viên WTO áp dụng, với sự tập trung chủ yếu vào hai nhóm mặt hàng. Trong đó, các mặt hàng kim loại chiếm ưu thế với 02 biện pháp tự vệ, chiếm tỉ trọng lớn nhất. Bên cạnh đó, một biện pháp tự vệ được áp dụng đối với nhóm mặt hàng khoáng sản. Điều này cho thấy các quốc gia đang sử dụng biện pháp tự vệ chủ yếu đối với các sản phẩm chiến lược, nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự gia tăng nhập khẩu.



PHẦN II: TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

1. HOÀN THIÊN VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Công tác điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, lành mạnh giữa hàng nhập khẩu với hàng hóa sản xuất trong nước được thực hiện dựa trên các quy định trong Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và các thông tư liên quan do Bộ Công Thương ban hành. Sau năm năm thực hiện, các vấn đề phát sinh trong công tác phòng vệ thương mại đòi hỏi cần phải có những quy định chi tiết, bám sát với thực tiễn hơn nữa và phù hợp với xu thế chung của thế giới. Xuất phát từ yêu cầu đó, Cục Phòng vệ thương mại được giao chủ trì tham mưu xây dựng nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Sau quá trình khẩn trương xây dựng, lấy ý kiến các bộ, ngành, doanh nghiệp, tổ chức liên quan, Cục Phòng vệ thương mại đã báo cáo Bộ Công Thương trình Chính phủ dự thảo nghị định mới vào tháng 11 năm 2024. Dự thảo nghị định mới có một số điểm mới nổi bật như sau:

Thứ nhất, dự thảo quy định chi tiết hơn về quy trình điều tra, áp dụng và rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại với các mốc thời gian cụ thể mà cơ quan điều tra cần tuân thủ để đảm bảo nguyên tắc các cuộc điều tra phòng vệ thương mại cần được tiến hành một cách minh bạch, công bằng và phù hợp với các cam kết quốc tế. Các quy trình điều tra bán phá giá, trợ cấp và tự vệ được điều chỉnh một cách thống nhất nhưng vẫn tính đến đặc điểm riêng của mỗi loại hình điều tra. Các quy định này đảm bảo các biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng đúng đối tượng, đúng mức độ và trong một khoảng thời gian hợp lý.

Thứ hai, dự thảo quy định chi tiết hơn về quy trình xử lý, chọn mẫu doanh nghiệp khi tiến hành điều tra bán phá giá, đảm bảo sự phù hợp với cam kết quốc tế và xu hướng chung của điều tra phòng vệ thương mại trên thế giới. Các quy định cụ thể này cho phép cơ quan điều tra có thể tiến hành điều tra chọn mẫu, giúp tiết kiệm nguồn lực dành cho hoạt động điều tra.

Thứ ba, dự thảo quy định chi tiết hơn về các nội dung trong hoạt động điều tra, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại. Các quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc hơn cho cơ quan điều tra khi đưa ra các kết luận điều tra, kết luận rà soát.

Thứ tư, dự thảo quy định chi tiết hơn về điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Các quy định này sẽ đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, từ đó duy trì được hiệu quả của các biện pháp phòng vệ thương mại.

Thứ năm, dự thảo điều chỉnh một số quy định trong việc xử lý biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, từ đó giúp cho công tác hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài được triển khai một cách hiệu quả hơn nữa.

Dự kiến nghị định mới sẽ được ban hành trong tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Đồng thời với việc nghị định mới được ban hành, Bộ Công Thương đang tiến hành sửa đổi, bổ sung 05 thông tư quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại. Các thông tư này dự kiến sẽ có hiệu lực cùng với hiệu lực của nghị định mới, đảm bảo công tác điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại được thực hiện một cách thông suốt.

2. XÂY DỰNG HỆ THỐNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRỰC TUYẾN

Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, nâng cao năng lực tiếp nhận và xử lý dữ liệu các vụ việc, cải cách thủ tục hành chính, đồng thời tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp và các bên liên quan, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến trong các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại (Trav Online).

Hệ thống này cho phép các tổ chức, cá nhân có liên quan trong các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có thể đăng ký trở thành bên liên quan và thực hiện nộp bản trả lời câu hỏi điều tra, cung cấp các

thông tin, dữ liệu có liên quan trong quá trình điều tra vụ việc. Hệ thống cũng cho phép các bên liên quan có thể đăng ký và tiếp cận với hồ sơ, dữ liệu công khai của các vụ việc điều tra. Hệ thống Trav Online khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc tiến hành các cuộc điều tra phòng vệ thương mại một cách công bằng, minh bạch, tuân thủ đúng các quy định pháp luật trong nước và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Đến nay, đã có 12 vụ việc điều tra, rà soát sử dụng hệ thống Trav Online với 2607 tệp dữ liệu được các bên liên quan tải lên hệ thống. Cục Phòng vệ thương mại đã tổ chức 02 hội thảo giới thiệu về Hệ thống Trav Online, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình nộp hồ sơ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

3. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU

3.1 Biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp

Trước bối cảnh nhiều hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu bán phá giá hoặc được trợ cấp gây thiệt hại nghiêm trọng cho một số ngành sản xuất trong nước, công tác khởi xướng, điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, bảo vệ hợp pháp các ngành sản xuất trong nước.

Trong năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại đã thực hiện 25 vụ việc rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng theo quy định để đảm bảo các biện pháp được áp dụng đúng đối tượng, đúng mức độ và đúng điều kiện (02 vụ việc rà soát nhà xuất khẩu mới, 04 vụ việc rà soát theo đề nghị của bên liên quan và 13 vụ việc rà soát cuối kỳ), tiếp nhận và xử lý 10 hồ sơ đề nghị điều tra mới (trong đó đã khởi xướng điều tra mới 06 vụ việc).

Các mặt hàng điều tra đa dạng gồm: các sản phẩm kim loại cơ bản (nhôm, thép), hóa chất (sorbitol, sợi filament, màng BOPP), hàng tiêu dùng cơ bản (bột ngọt, đường mía), trong đó có nhiều sản phẩm có mối quan hệ mật thiết và đặc biệt quan trọng gắn với đời sống của người nông dân (sản phẩm đường, bột ngọt

(liên quan tới cây mía), sorbitol (liên quan tới cây sắn).

Trong số 55 vụ việc điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam¹², đã có 31 biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực. Thống kê cho thấy, các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng với hàng nhập khẩu hiện đang bảo vệ các ngành sản xuất trong nước với quy mô doanh thu hàng năm khoảng 475.000 tỷ đồng, bảo đảm việc làm và thu nhập của trên 36.000 lao động trực tiếp và hàng trăm nghìn lao động gián tiếp. Nhờ việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại hợp lý, phù hợp với cam kết quốc tế, các ngành sản xuất trong nước đã được bảo vệ trước hành vi cạnh tranh không bình đẳng của hàng nhập khẩu, ngăn chặn tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu đến sản xuất trong nước, từ đó tạo điều kiện để doanh nghiệp sản xuất trong nước phát triển, mở rộng sản xuất, tạo thêm việc làm và giá trị gia tăng cho nền kinh tế, bảo đảm an ninh kinh tế và an sinh xã hội, tăng thu cho ngân sách nhà nước khoảng 1,3 đến 1,5 nghìn tỷ mỗi năm.

Bên cạnh việc bảo vệ ngành sản xuất trong nước, các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đồng thời đã giúp giảm mức độ phụ thuộc vào hàng hóa nhập khẩu. Nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước đã tăng cường xuất khẩu khi biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng, qua đó cho thấy năng lực cạnh tranh quốc tế của doanh nghiệp được tăng cường.

3.1.1. Các vụ việc khởi xướng điều tra mới

(i) Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1535/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc.

Quyết định tiến hành điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp đầy đủ và hợp lệ ngày 03 tháng 5 năm 2024 bởi các doanh nghiệp đại diện cho ngành sản xuất trong nước gồm 05 công ty: Công ty CP tập đoàn Hoa

¹² Theo thống kê của WTO

Sen; Công ty CP Thép Nam Kim; Công ty Tôn Phương Nam; Công ty CP Tôn Đông Á và Công ty CP China Steel & Nippon Steel Việt Nam.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra và thời hạn kết thúc điều tra vụ việc là tháng 6 năm 2025 (trừ trường hợp được gia hạn theo quy định).

(ii) Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng từ Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1985/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Quyết định tiến hành điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương cáo buộc các nhà sản xuất thép cán nóng từ Ấn Độ và Trung Quốc đang bán phá giá sản phẩm này sang Việt Nam với biên độ bán phá giá từ 22,27% đến 27,83% dẫn tới thiệt hại của các công ty sản xuất trong nước.

Sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu điều tra, Bộ Công Thương đã tiến hành thẩm định, yêu cầu các bên bổ sung, làm rõ một số nội dung theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, đồng thời cũng tiến hành lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan trên cơ sở xác nhận hồ sơ yêu cầu đã đầy đủ, hợp lệ.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 460/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ (Ấn Độ) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc). Theo đó, mức thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng với hàng hóa bị điều tra từ Trung Quốc là từ 19,38% đến 27,83%.

Kết quả điều tra sơ bộ cũng cho thấy, mặc dù có tồn tại hành vi bán phá giá nhưng do tỷ lệ nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Ấn Độ ở mức không đáng kể (dưới 3%), vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật Quản lý ngoại thương, hàng hóa bị điều tra từ Ấn Độ

được loại khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

Theo số liệu hải quan, lượng nhập khẩu thép cán nóng trong năm 2024 đã đạt 12,6 triệu tấn tăng hơn 33% so với năm 2023. Đặc biệt, sau khi Bộ Công Thương ra quyết định khởi xướng điều tra vụ việc này từ tháng 7 năm 2024, lượng nhập khẩu thép cán nóng từ Trung Quốc vẫn tiếp tục gia tăng một cách đáng kể. Do vậy, Bộ Công Thương đã xem xét áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời nhằm ngăn chặn lượng nhập khẩu thép cán nóng gia tăng nhanh có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước trong thời gian tới.

Hiện tại, vụ việc tiếp tục trong quá trình điều tra và thời hạn kết thúc điều tra vụ việc là tháng 7 năm 2025 (trừ trường hợp được gia hạn theo quy định).

(iii) Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm ván sợi gỗ xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2549/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Quyết định tiến hành điều tra được ban hành căn cứ theo kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại đối với hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá được nộp vào ngày 03 tháng 5 năm 2024 bởi đại diện của ngành sản xuất trong nước gồm 05 công ty: Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Dongwha, Công ty cổ phần Dongwha Việt Nam, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị, Công ty cổ phần Kim Tín MDF, Công ty cổ phần Kim Tín MDF Đồng Phú.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra và thời hạn kết thúc điều tra vụ việc đến tháng 9 năm 2025 (trừ trường hợp được gia hạn theo quy định).

3.1.2. Tiếp tục tiến hành điều tra các vụ việc khởi xướng từ năm 2023

(i) Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan và Ma-lai-xi-a

Trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ của bên yêu cầu, ngày 05 tháng 7 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1704/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1360/QĐ-BCT gia hạn thời hạn điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thêm 06 tháng đến ngày 05 tháng 01 năm 2025.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 14 tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 143/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, theo đó, mức thuế chống bán phá giá áp dụng trong vụ việc từ 9,79%-28%.

(ii) Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm tháp điện gió từ Trung Quốc

Trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ của bên yêu cầu, ngày 25 tháng 9 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2494/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tháp điện gió từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2539/QĐ-BCT gia hạn thời hạn điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tháp điện gió xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thêm 03 tháng đến ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 24 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3453/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm cáp thép tháp điện gió xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, theo đó, mức thuế chống bán phá giá áp dụng trong vụ việc là 0% đối với công ty Jiangsu Zhenjiang New Energy Equipment Co.,Ltd và 97% đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu khác có hàng hóa xuất xứ từ Trung Quốc.

3.2.3. Tiến hành điều tra các vụ việc rà soát mới và các vụ việc rà soát đã khởi xướng từ năm 2023

(i) Rà soát nhà xuất khẩu mới

- Vụ việc rà soát nhà xuất khẩu mới biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Cam-pu-chia

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3180/QĐ-BCT về việc khởi xướng rà soát vụ việc rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Cam-pu-chia. Công ty đề nghị sản xuất nhà xuất khẩu mới là công ty Kampong Speu Sugar Co., Ltd của Cam-pu-chia.

Kết thúc điều tra, ngày 10 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1407/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía, theo đó không áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra được sản xuất bởi công ty Kampong Speu Sugar Co.,Ltd của Cam-pu-chia khi người khai hải quan nộp được các chứng từ theo hướng dẫn tại thông báo kèm theo Quyết định 1407/QĐ-BCT.

- Vụ việc rà soát nhà xuất khẩu mới biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm đường mía từ Mi-an-ma

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3486/QĐ-BCT về việc khởi xướng rà soát vụ việc rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Mi-an-ma.

Quyết định được ban hành dựa trên kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị rà soát của Công ty đề nghị sản xuất nhà xuất khẩu mới là Công ty TNHH Delicious Food (Mi-an-ma).

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra, rà soát và thời hạn kết thúc rà soát là tháng 3 năm 2025 (trừ trường hợp gia hạn theo quy định).

(ii) Rà soát hàng năm theo đề nghị của bên liên quan

- Rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3133/QĐ-BCT về việc khởi xướng rà soát vụ việc. Ngày 05 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1356/QĐ-BCT gia hạn thời hạn rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thêm 03 tháng.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 25 tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 3098/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, theo đó, mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với công ty đề nghị rà soát thay đổi từ 22,09% xuống 13,38%.

- Rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2368/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát vụ việc. Quyết định được tiến hành trên cơ sở thẩm định hồ sơ đề nghị rà soát của Hiệp hội Mía đường Việt Nam đại diện cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra, rà soát và thời hạn kết thúc rà soát là tháng 3 năm 2025 (trừ trường hợp gia hạn theo quy định).

- Rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Mi-an-ma

Trên cơ sở thẩm định hồ sơ đề nghị rà soát của Công ty TNHH Đường Wilmar (Mi-an-ma), ngày 24 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 3485/QĐ-BCT rà soát vụ việc.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra, rà soát và thời hạn kết thúc rà soát là tháng 6 năm 2025 (trừ trường hợp gia hạn theo quy định).

- Rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1466/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a trên cơ sở xem xét hồ sơ do bên liên quan nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc điều tra, ngày 05 tháng 01 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 22/QĐ-BCT về kết quả rà soát vụ việc.

- Rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Trên cơ sở xem xét hồ sơ do bên liên quan nộp theo đúng quy định của pháp luật, ngày 18 tháng 02 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 421/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

(iii) Rà soát cuối kỳ

- Rà soát cuối kỳ lần thứ 2 việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm thép không gỉ cán nguội từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc)

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2752/QĐ-BCT về việc khởi xướng rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm thép không gỉ cán nguội xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Đài Loan (Trung Quốc). Tương tự như với các vụ việc rà soát cuối kỳ khác, mục đích của vụ việc điều tra nhằm đánh giá về hiệu quả việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và đánh giá khả năng tái diễn về hành vi bán phá giá và khả năng thiệt hại của ngành sản xuất trong nước nếu chấm dứt biện pháp.

Vụ việc này được áp dụng biện pháp chống bán phá giá lần đầu từ năm 2014, được gia hạn áp dụng biện pháp thêm 05 năm vào năm 2019 và đây là lần rà soát cuối kỳ lần thứ 2

của vụ việc. Để đảm bảo việc đánh giá khách quan và chính xác, ngày 05 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1357/QĐ-BCT gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Đài Loan thêm 03 tháng, theo đó thời hạn kết thúc điều tra vụ việc là ngày 23 tháng 10 năm 2024.

Sau khi kết thúc điều tra, ngày 12 tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3011/QĐ-BCT về kết quả rà soát vụ việc, chấm dứt biện pháp chống bán phá giá sau 10 năm áp dụng.

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm thép phủ màu

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2751/QĐ-BCT về việc khởi xướng rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm thép phủ màu xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1358/QĐ-BCT gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép phủ màu có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc thêm 03 tháng, theo đó thời hạn kết thúc rà soát là ngày 23 tháng 10 năm 2024.

Sau khi kết thúc rà soát, ngày 24 tháng 10 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2822/QĐ-BCT về kết quả rà soát vụ việc, theo đó tiếp tục gia hạn biện pháp chống bán phá giá thêm 05 năm.

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm nhôm thanh định hình từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2537/QĐ-BCT về việc khởi xướng rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm nhôm thanh định hình xuất xứ từ Trung Quốc. Mục đích của vụ việc điều tra nhằm đánh giá về hiệu quả việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và đánh giá khả năng tái diễn về hành vi bán phá giá và khả năng thiệt hại của ngành sản xuất trong nước nếu chấm dứt biện pháp.

Trong vụ việc này, sau khi Bộ Công Thương áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức năm 2019, ngành sản xuất nhôm thanh định hình của Việt Nam đã có sự mở rộng và phát triển, nhiều doanh nghiệp sản xuất mới hình thành và mở rộng nhanh chóng. Điều này dẫn tới số lượng các doanh nghiệp sản xuất trong nước tham gia trả lời bản câu hỏi điều tra trong vụ việc rà soát cuối kỳ cũng nhiều hơn so với trước đây. Vì vậy để đảm bảo việc đánh giá khách quan và chính xác, ngày 05 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1359/QĐ-BCT gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thêm 03 tháng, theo đó thời hạn kết thúc điều tra vụ việc là ngày 03 tháng 10 năm 2024.

Sau khi kết thúc rà soát vụ việc, ngày 23 tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2531/QĐ-BCT về kết quả rà soát vụ việc, theo đó, tiếp tục gia hạn biện pháp chống bán phá giá thêm 05 năm.

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm màng BOPP từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1945/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát cuối kỳ vụ việc.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra và thời hạn kết thúc rà soát là tháng 4 năm 2025 (trừ trường hợp được gia hạn theo quy định).

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm bột ngọt từ In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1947/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát cuối kỳ vụ việc.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát và thời hạn kết thúc rà soát là tháng 4 năm 2025 (trừ trường hợp được gia hạn theo quy định).

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3565/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát cuối kỳ vụ việc.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát và thời hạn kết thúc rà soát là tháng 9 năm 2025 (trừ trường hợp được gia hạn theo quy định).

3.2 Biện pháp tự vệ

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam khởi xướng điều tra tổng cộng 06 vụ việc liên quan tới biện pháp tự vệ. Trong năm 2024, Việt Nam không tiến hành khởi xướng điều tra vụ việc mới nào liên quan đến biện pháp tự vệ.

Trong 06 vụ việc mà Việt Nam đã tiến hành khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ, hiện nay chỉ có duy nhất 01 vụ việc tự vệ đang còn hiệu lực liên quan đến sản phẩm thép dài nhập khẩu.

Biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép dài nhập khẩu được gia hạn theo Quyết định số 691/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2023. Theo đó, thuế tự vệ đối với sản phẩm thép dài nhập khẩu là 6,3% từ ngày 22/3/2023 đến 21/3/2024; 6,2% từ ngày 22/3/2024 đến 21/3/2025; 6,1% từ ngày 22/3/2025 đến 21/3/2026 và 0% từ ngày 22/3/2026 trở đi.

Bên cạnh việc gia hạn biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép dài nhập khẩu, Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số 693/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc gia hạn áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép cuộn và thép dây với mức thuế tương ứng như trong Quyết định 691/QĐ-BCT và mức thuế sẽ 0% từ ngày 22/3/2026.

3.3 Xử lý miễn trừ biện pháp phòng vệ thương mại

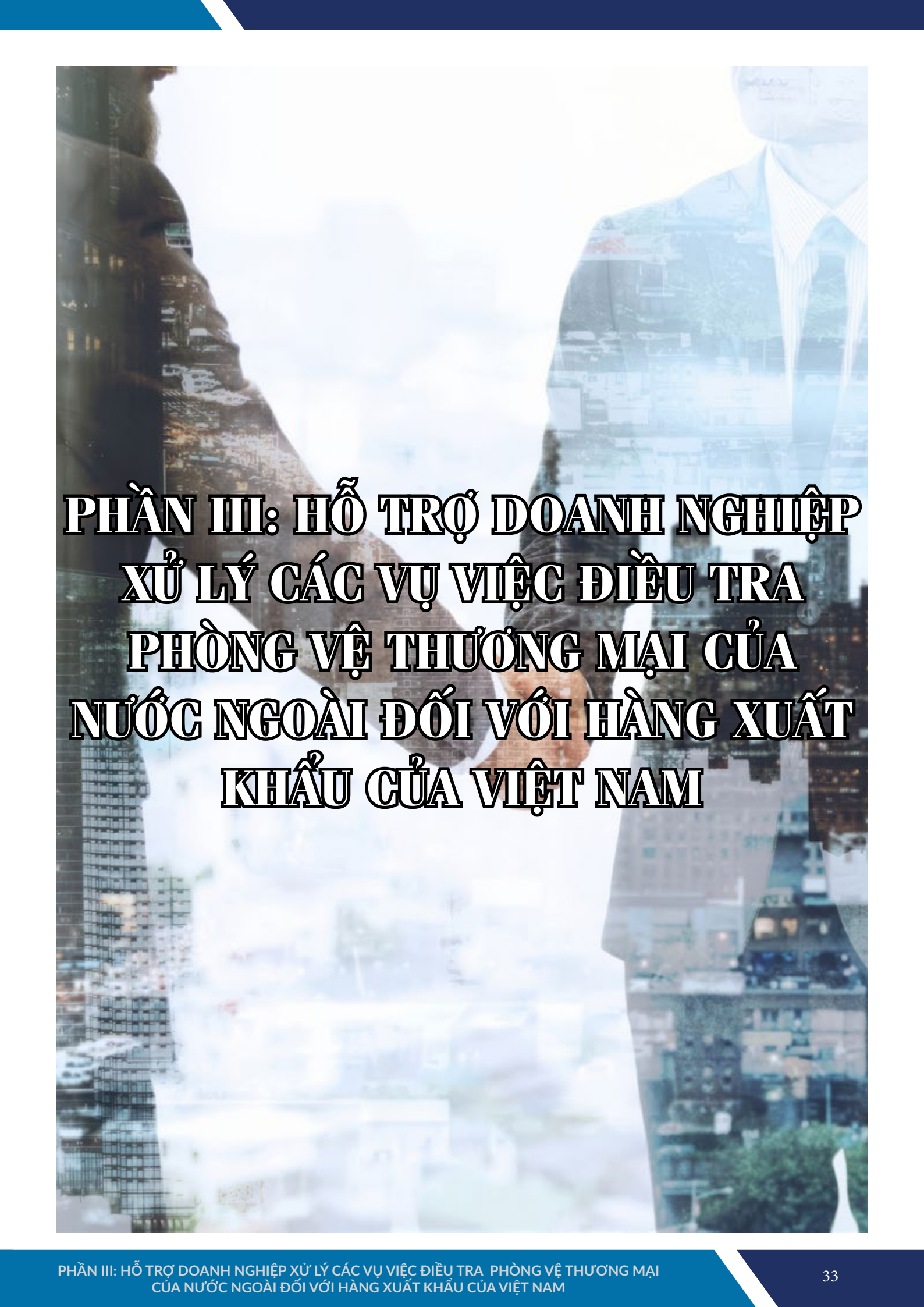
Bên cạnh việc điều tra áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, Cục Phòng vệ thương mại còn tiến hành thẩm định và báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương ban hành các quyết định miễn trừ việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số hàng hóa nhập khẩu mà trong nước không sản xuất được để đảm bảo biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng đúng đối tượng, không làm giảm hiệu quả của biện pháp chống bán phá giá đang áp dụng, từ đó đảm bảo lợi ích chính đáng cho các doanh nghiệp nhập khẩu và lợi ích của người tiêu dùng.

Trong năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại đã thông báo tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Cục Phòng vệ thương mại đã tiếp nhận 94 hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (bao gồm cấp miễn trừ cho năm 2024-2025 và cấp bổ sung cho năm 2024). Trong đó:

- Liên quan đến các vụ việc chống bán phá giá, Cục đã báo cáo Lãnh đạo Bộ ban hành 72 quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá (09 quyết định cấp miễn trừ năm 2024, 30 quyết định cấp bổ sung năm 2024 và 33 quyết định miễn trừ năm 2025). Cục cũng đã thẩm định và xác định có 14 hồ sơ không đủ điều kiện cấp miễn trừ theo quy định.

- Liên quan đến các vụ việc tự vệ, Cục Phòng vệ thương mại đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ, chống lẩn tránh biện pháp tự vệ của các doanh nghiệp nhập khẩu và đã báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương ban hành 04 quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong năm 2024, 02 quyết định bổ sung lượng miễn trừ năm 2024 và 02 quyết định miễn trừ năm 2025.

Theo Quyết định 3308/QĐ-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại được giao nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với 13 doanh nghiệp. Năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại đã hoàn thành việc kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong kế hoạch.



**PHẦN III: HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA
NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT
KHẨU CỦA VIỆT NAM**

1. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2024

Phòng vệ thương mại là nhóm biện pháp được Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cho phép các nước áp dụng để ngăn chặn những hành vi thương mại không công bằng, gây thiệt hại đến ngành sản xuất trong nước của nước nhập khẩu. Các thủ tục điều tra trong lĩnh vực này phải tuân thủ chặt chẽ theo các Hiệp định của WTO, các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) và pháp luật quốc gia của nước nhập khẩu.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang tiếp tục nằm trong phạm vi của 121 biện pháp phòng vệ thương mại mà nước ngoài áp dụng đối với hàng nhập khẩu. Trong đó, số lượng các biện pháp chống bán phá giá vẫn chiếm đa số, với 75 biện pháp, số lượng các biện pháp chống trợ cấp là 16 biện pháp, tự vệ là 18 biện pháp và chống lẫn tránh là 12 biện pháp.

Trong năm 2024, có 33 vụ việc mới được các nước khởi xướng gồm 18 vụ việc chống bán phá giá, 7 vụ việc chống trợ cấp, 2 vụ việc chống lẫn tránh và 6 vụ việc tự vệ, bên cạnh các vụ việc đã được khởi xướng từ những năm trước vẫn đang tiếp tục được điều tra/rà soát áp dụng biện pháp. Trong bối cảnh đó, Bộ Công Thương vẫn tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan liên quan để triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại ở 25 thị trường và khu vực khác nhau. Thông tin và kết quả về các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng nhập khẩu từ Việt Nam cụ thể như sau:

a. Thị trường Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia thường xuyên sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Theo thống kê, đến hết năm 2024, Hoa Kỳ tiếp tục duy trì 493 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 302 biện pháp chống bán phá giá, 166 biện pháp chống trợ cấp, 2 biện pháp tự vệ và 23 biện pháp chống lẫn tránh.

Đối với Việt Nam, Hoa Kỳ cũng là quốc gia điều tra phòng vệ thương mại nhiều nhất, với 70 vụ việc phòng vệ thương mại. Riêng trong

năm 2024, Hoa Kỳ đã điều tra mới 11 vụ việc, gồm 5 vụ điều tra chống bán phá giá, 5 vụ việc điều tra chống trợ cấp và 1 vụ việc điều tra tự vệ. Các mặt hàng bị điều tra đa dạng gồm các sản phẩm như xơ sợi staple nhân tạo từ polyeste, sản phẩm bột giấy dúc, thép chống ăn mòn, pin năng lượng mặt trời, đĩa giấy, vỏ viên nhộng... Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng tiến hành rà soát một số biện pháp phòng vệ thương mại đã áp dụng trước đó. Thông tin về một số vụ việc phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ đối với hàng hóa Việt Nam trong năm 2024 cụ thể như sau:

(1) Hoa Kỳ điều tra chống trợ cấp đối với tôm nước ấm đông lạnh

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (Bộ Thương mại Hoa Kỳ) khởi xướng điều tra vụ việc. Theo số liệu của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), năm 2022, Việt Nam xuất khẩu khoảng 645 triệu đô-la Mỹ sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 10% tổng thị phần xuất khẩu tôm vào Hoa Kỳ.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận sơ bộ của vụ việc. Theo đó, Bộ Thương mại Hoa Kỳ xác định mức thuế chống trợ cấp sơ bộ như sau: (i) 01 bị đơn bắt buộc hợp tác: 2,84%; (ii) 01 bị đơn bắt buộc không hợp tác: 196,41%; (iii) các doanh nghiệp còn lại: 2,84%.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó Bộ Thương mại Hoa Kỳ giữ nguyên mức thuế chống trợ cấp cho 01 bị đơn bắt buộc hợp tác và các doanh nghiệp còn lại; và thay đổi mức thuế cho 01 doanh nghiệp không hợp tác thành 221,82%.

Trong số các nước cùng bị điều tra, mức thuế của Việt Nam thấp hơn mức thuế dành cho Ấn Độ và Ê-cu-a-đo. Đây là kết quả đáng khích lệ đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tôm của Việt Nam.

(2) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép các-bon chống ăn mòn (thép CORE)

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra vụ việc. Theo số liệu của ITC, trong 03 năm 2021-2023, Việt Nam xuất khẩu lần lượt 626 triệu, 751 triệu, 242 triệu đô-la Mỹ sản phẩm bị điều tra sang

Hoa Kỳ, xếp thứ 3 trong số 10 nước bị điều tra, chỉ sau Ca-na-đa và Mê-hi-cô.

Ngày 03 tháng 02 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận sơ bộ về trợ cấp. Theo đó, 02 bị đơn bắt buộc của Việt Nam đều được hưởng biên độ trợ cấp thấp, lần lượt là 0% và 0,13%. Với mức biên độ này, tạm thời các doanh nghiệp bị đơn bắt buộc sẽ không phải nộp ký quỹ khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Mức biên độ trợ cấp sơ bộ dành cho bị đơn bắt buộc của Việt Nam cũng là mức thấp nhất so với các nước bị điều tra trợ cấp khác là Ca-na-đa, Mê-hi-cô, Bra-xin.

Mức biên độ trợ cấp dành cho các công ty không hợp tác là 140,05% và dành cho các công ty còn lại là 46,73%.

Dự kiến Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ra kết luận sơ bộ về bán phá giá vào tháng 4 năm 2025; kết luận cuối cùng về điều tra chống bán phá giá và điều tra chống trợ cấp vào tháng 6 năm 2025.

(3) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra vụ việc. Theo số liệu của ITC, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam năm 2023 là 4,2 tỷ đô-la Mỹ. Theo đó, nhập khẩu từ Việt Nam chiếm tỷ trọng 26% trong tổng nhập khẩu pin năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ (cao nhất trong số những nước bị cáo buộc).

Theo kết luận sơ bộ, mức thuế chống bán phá giá đối với 02 bị đơn bắt buộc từ 53,30-71,85% và mức thuế chống trợ cấp đối với 02 bị đơn bắt buộc từ 0,81-2,85%. Vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến có kết luận cuối cùng vào tháng 4 năm 2025.

(4) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm bột giấy dúc

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra vụ việc. Theo số liệu của ITC, năm 2023, Việt Nam xuất khẩu khoảng 50 triệu đô-la Mỹ và chiếm khoảng 9% trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến có kết luận cuối cùng về bán phá giá vào tháng 6 năm 2025 và về trợ cấp vào tháng 4 năm 2025.

(5) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với đĩa giấy

Ngày 14 tháng 02 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ ban hành Quyết định khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm đĩa giấy nhập khẩu từ Việt Nam. Theo số liệu của ITC, Việt Nam xuất khẩu khoảng 9 triệu đô-la Mỹ sang Hoa Kỳ.

Trong vụ việc này, Hoa Kỳ đã lựa chọn 02 bị đơn bắt buộc, tuy nhiên chỉ có 01 bị đơn bắt buộc tham gia hợp tác với Bộ Thương mại Hoa Kỳ. Ngày 22 tháng 01 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng đối với vụ việc. Theo đó, mức thuế chống trợ cấp và chống bán phá giá dành cho doanh nghiệp bị đơn hợp tác của Việt Nam lần lượt là 5,53% và 30,42% (thuế chống bán phá giá sau khi điều chỉnh các chương trình trợ cấp xuất khẩu còn 24,89%). Bộ Thương mại Hoa Kỳ cũng xác định các mức thuế cao hơn dành cho các doanh nghiệp không hợp tác và thuế suất chống bán phá giá toàn quốc của Việt Nam.

(6) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra vụ việc. Theo số liệu của ITC, tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng từ Việt Nam trong năm 2023 là khoảng 26 triệu đô-la Mỹ, chiếm khoảng 12% tổng lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Hoa Kỳ.

Trong vụ việc này, Việt Nam chỉ có 01 bị đơn bắt buộc và doanh nghiệp bị đơn có tham gia hợp tác với cơ quan điều tra. Vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và dự kiến sẽ ban hành kết luận cuối cùng vào quý 4 năm 2025.

(7) Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá đối với nhôm dẹt

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC) ban hành kết luận cuối cùng về thiệt hại trong vụ việc điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp nhôm dẹt nhập khẩu từ Trung Quốc, Cô-lôm-bi-a, Ê-cu-a-đo, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ý, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Việt Nam.

Theo đó, ITC xác định ngành công nghiệp Hoa Kỳ không bị thiệt hại đáng kể do nhôm dẹt nhập khẩu từ 14 nước/vùng lãnh thổ

bị điều tra mặc dù Bộ Thương mại Hoa Kỳ trước đó đã kết luận nhóm đèn ép nhập khẩu từ các nước/vùng lãnh thổ này được bán phá giá/trợ cấp.

Căn cứ theo kết luận của USITC, Bộ Thương mại Hoa Kỳ không ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp đối với nhóm đèn ép nhập khẩu từ 14 nước/vùng lãnh thổ trên.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp với 14 nước/vùng lãnh thổ từ ngày 24 tháng 10 năm 2023, trong đó Việt Nam chỉ bị điều tra chống bán phá giá. Theo quy định điều tra của Hoa Kỳ, có hai cơ quan tham gia trong một vụ việc điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp: Bộ Thương mại Hoa Kỳ điều tra về hành vi bán phá giá/trợ cấp và chịu trách nhiệm chung về kết quả điều tra trong khi ITC chịu trách nhiệm đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Sản phẩm chỉ bị áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp nếu cả hai cơ quan đều ban hành kết luận khẳng định. Theo số liệu của ITC, trong năm 2022, Việt Nam xuất khẩu gần 388,4 triệu đô-la Mỹ sản phẩm bị đề nghị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 7,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của các quốc gia vào Hoa Kỳ, đứng thứ 4 trong số các quốc gia xuất khẩu nhiều nhất vào Hoa Kỳ, sau Mê-hi-cô, Cô-lôm-bi-a, Trung Quốc (chiếm tỉ lệ lần lượt là 12.9%, 10,2% và 9.1% tổng kim ngạch xuất khẩu của các quốc gia vào Hoa Kỳ năm 2022).

(8) Hoa Kỳ điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh đối với tủ gỗ do cáo buộc lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng về phạm vi sản phẩm và điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá đối với tủ gỗ và các bộ phận liên quan nhập khẩu từ Trung Quốc. Theo đó, Bộ Thương mại Hoa Kỳ xác định các sản phẩm tủ gỗ được hoàn thiện tại Ma-lai-xi-a hoặc Việt Nam có sử dụng bộ phận hoặc thành phần gỗ có nguồn gốc từ Trung Quốc thuộc phạm vi áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp tương tự như đối với tủ gỗ từ Trung Quốc. Tuy nhiên, tất cả các doanh nghiệp Việt Nam đều đáp ứng điều kiện tham gia cơ chế tự xác nhận sản phẩm xuất khẩu không thuộc các trường hợp phạm vi sản phẩm để được loại trừ, không phải nộp thuế chống

bán phá giá/chống trợ cấp khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Bộ Thương mại Hoa Kỳ cũng quyết định hủy bỏ cuộc điều tra về chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá các sản phẩm tủ gỗ từ Ma-lai-xi-a và Việt Nam do đã có kết luận về phạm vi sản phẩm. Đây là kết quả tích cực, giúp các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam hiểu rõ hơn về phạm vi sản phẩm bị áp thuế, từ đó tăng cường sử dụng các chuỗi cung ứng trong nước và nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng sản xuất tại Việt Nam trong sản phẩm, giảm bớt rủi ro cho doanh nghiệp.

Vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh lần lượt được khởi xướng tháng 5 và tháng 6 năm 2022. Theo số liệu của USITC, trong năm 2021, giá trị xuất khẩu sản phẩm bị đề nghị điều tra của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt khoảng 2,7 tỷ đô-la Mỹ.

(9) Hoa Kỳ điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh đối với dây cáp nhôm do cáo buộc lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã tự khởi xướng điều tra vụ việc. Ngày 01 tháng 8 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận sơ bộ, theo đó kết luận sản phẩm dây cáp nhôm từ Việt Nam không thuộc phạm vi lệnh áp thuế và có lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại do thỏa mãn các tiêu chí theo quy định của Hoa Kỳ.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng, không thay đổi so với kết luận sơ bộ. Doanh nghiệp hợp tác đầy đủ được tham gia cơ chế tự xác nhận.

(10) Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ nhất thuế chống bán phá giá đối với mật ong

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố kết luận sơ bộ đợt rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá lần thứ nhất với mật ong Việt Nam. Cụ thể, do Bộ Thương mại Hoa Kỳ coi Việt Nam là nước có nền kinh tế phi thị trường nên không sử dụng dữ liệu do O2 bị đơn bắt buộc cung cấp mà sử dụng giá trị thay thế của Ai Cập để tính toán biên độ phá giá (tại vụ việc gốc, Hoa Kỳ lựa chọn Ấn Độ là nước thay thế), khiến mức thuế sơ bộ được áp dụng trong khoảng từ 60,03%-154,47%.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ dự kiến ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 4 năm 2025.

(10) Hoa Kỳ rà soát thuế chống bán phá giá với cá tra-basa phi lê đông lạnh

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đăng công báo kết quả sơ bộ cho đợt rà soát lần thứ 20 (POR 20) thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng cá tra - basa phi lê đông lạnh của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 01/8/2022 đến 31/7/2023.

Trong đợt rà soát này, có 08 doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có liên quan. Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã lựa chọn 02 doanh nghiệp làm bị đơn bắt buộc.

Theo kết luận sơ bộ, hai doanh nghiệp bị đơn bắt buộc nhận mức thuế chống bán phá giá là \$0,00/kg. 06 doanh nghiệp còn lại đều đủ điều kiện được nhận mức thuế riêng rẽ ở mức \$0,00/kg. Do nguyên đơn đã rút yêu cầu rà soát lại mức thuế toàn quốc, nên mức này được giữ nguyên \$2,39/kg.

Kết quả sơ bộ trên khá tích cực cho các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra-basa của Việt Nam khi cả 08 công ty trong cuộc rà soát đều nhận mức thuế \$0,00/kg. Mức thuế trên đã giảm so với mức thuế chính thức của cuộc rà soát POR19 trước đó là từ \$0,00/kg đến \$0,18/kg.

Dự kiến, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ban hành kết luận cuối cùng của đợt rà soát này vào tháng 4 năm 2025.

(11) Hoa Kỳ rà soát cuối kỳ lần thứ nhất lệnh áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm túi dệt (Laminated Woven Sacks)

Ngày 04 tháng 06 năm 2019, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với túi dệt từ Việt Nam. Ngày 01 tháng 5 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã khởi xướng cuộc rà soát cuối kỳ lần thứ nhất.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đăng công báo kết luận cuối cùng vụ việc rà soát cuối kỳ lần thứ nhất lệnh áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm túi dệt (Laminated Woven Sacks) nhập khẩu từ Việt Nam

Tại kết luận này, Bộ Thương mại Hoa Kỳ cho rằng việc ngừng áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm túi dệt nhập khẩu từ Việt Nam có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá với

biên độ bình quân gia quyền ở mức 292,61% và biên độ chống trợ cấp ở mức 3,02% (ngoại trừ một công ty không hợp tác bị áp mức thuế chống trợ cấp 198.87%). Theo đó, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ tiếp tục duy trì lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với túi dệt từ Việt Nam thêm 05 năm nữa.

(12) Hoa Kỳ rà soát cuối kỳ đối với sản phẩm tháp gió (utility scale wind towers) nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ thông báo khởi xướng rà soát cuối kỳ lần thứ hai đối với lệnh áp thuế chống bán phá giá sản phẩm tháp gió nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đăng công báo kết luận cuối cùng vụ việc rà soát cuối kỳ sản phẩm tháp gió nhập khẩu từ Việt Nam. Trong kết luận cuối cùng, Bộ Thương mại Hoa Kỳ cho rằng nếu lệnh áp thuế chống bán phá giá bị hủy bỏ, việc bán phá giá từ Việt Nam sẽ tiếp diễn hoặc tái diễn và quyết định tiếp tục duy trì lệnh áp thuế thêm 05 năm tiếp theo.

b. Thị trường Ca-na-đa

Theo thống kê, tính đến hết năm 2024, Ca-na-đa đang duy trì 96 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 62 biện pháp CBPG, 31 biện pháp CTC và 3 biện pháp tự vệ.

Đối với Việt Nam, Ca-na-đa đã khởi xướng điều tra 20 vụ việc phòng vệ thương mại. Các mặt hàng bị điều tra gồm: ống thép hàn cacbon, thép cán nguội, thép cốt bê tông, khớp nối bằng ống đồng, thép tấm chống ăn mòn, ống đúc dẫn dầu và ghế bọc đệm. Đáng chú ý, trong năm 2024, Ca-na-đa lần đầu tiên khởi xướng điều tra CLT, và mặt hàng bị điều tra là sơ mi rơ moóc nhập khẩu từ Việt Nam.

Thông tin về các vụ việc phòng vệ thương mại của Ca-na-đa đối với các mặt hàng có nguồn gốc/xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2024 cụ thể như sau:

(1) Ca-na-đa điều tra rà soát giá trị thông thường đối với ghế bọc đệm

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Dịch vụ Biên giới Ca-na-đa (CBSA) thông báo khởi xướng rà soát thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đang áp dụng đối với ghế bọc đệm có xuất xứ từ Trung Quốc và Việt Nam. Đồng thời, CBSA yêu cầu doanh nghiệp liên quan và Chính phủ Việt Nam cung cấp thông tin.

Tháng 9 năm 2024, Ca-na-đa ban hành kết luận đối với vụ việc. Theo đó, Ca-na-đa kết luận các doanh nghiệp Việt Nam không cung cấp/cung cấp không đầy đủ thông tin. Do vậy, mức thuế chống bán phá giá được áp dụng là 179,5%.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, CBSA tiếp tục khởi xướng rà soát hành chính đối với mặt hàng ghế bọc đệm có nguồn gốc xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam của 8 nhà xuất khẩu. Ngoài ra, CBSA cũng sẽ rà soát các công ty liên kết và các nhà sản xuất không liên kết hoặc các công ty thương mại tham gia vào sản xuất và bán các sản phẩm ghế bọc đệm bị điều tra sang Ca-na-đa thông qua một trong 8 nhà xuất khẩu. Nhóm 8 nhà xuất khẩu này được coi là bị đơn bắt buộc và có trách nhiệm chuyển tiếp Bản câu hỏi điều tra (Request for information - RFI) của CBSA cho các bên liên quan nói trên.

Trong trường hợp các bên liên quan không cung cấp đầy đủ thông tin CBSA yêu cầu, thì thuế chống bán phá giá sẽ được áp dụng với mức 188,0% đối với hàng hóa bị điều tra từ Trung Quốc và 179,5% đối với hàng hóa bị điều tra từ Việt Nam. Các nhà xuất khẩu không phải là nhà sản xuất hàng hóa bị điều tra (ví dụ: công ty thương mại, nhà cung cấp, v.v.) sẽ chỉ được tính giá trị thông thường riêng nếu nhà cung cấp/nhà sản xuất của họ cung cấp đủ thông tin để cho phép xác định giá trị thông thường và giá xuất khẩu.

Theo số liệu tổng hợp từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu ghế bọc đệm từ Việt Nam sang Ca-na-đa trong giai đoạn 2021 - 2023 lần lượt là 136 triệu đô-la Mỹ, 122 triệu đô-la Mỹ và 105 triệu đô-la Mỹ.

(2) Ca-na-đa điều tra chống lẩn tránh đối với mặt hàng sơ mi rơ moóc nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, CBSA thông báo khởi xướng điều tra chống lẩn tránh đối với sản phẩm sơ mi rơ moóc nhập khẩu từ Việt Nam. Vụ việc được điều tra theo Đạo luật các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (SIMA), dựa trên cáo buộc lẩn tránh thuế từ Việt Nam đối với phán quyết của Tòa án thương mại quốc tế Ca-na-đa (CITT) ban hành ngày 18 tháng 02 năm 2022 trong vụ việc Điều tra số NQ-2021-005 về việc áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm sơ mi rơ

moóc nhập khẩu từ Trung Quốc. Thời kỳ điều tra từ 01/10/2020 đến 30/9/2024.

Vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp gốc với Trung Quốc được CBSA khởi xướng từ năm 2021 và bị áp thuế từ năm 2022. Mức thuế hiện hành áp dụng với sản phẩm có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc là 126,4% (thuế chống bán phá giá) và 12.370 Nhân dân tệ/đơn vị (thuế chống trợ cấp). Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

Theo số liệu tổng hợp từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu sơ mi rơ moóc từ Việt Nam sang Ca-na-đa trong giai đoạn 2020 - 2022 lần lượt là 2,95 triệu đô-la Mỹ, 3,35 triệu đô-la Mỹ và 2,57 triệu đô-la Mỹ.

c. Thị trường Mê-hi-cô

Mê-hi-cô và Việt Nam cùng là thành viên của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đây là thị trường tiềm năng của ta nhờ các cam kết ưu đãi thuế quan theo Hiệp định CPTPP. Theo thống kê, tính đến hết năm 2024, Mê-hi-cô đang duy trì 72 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 65 biện pháp chống bán phá giá, 2 biện pháp chống trợ cấp và 5 biện pháp chống lẩn tránh.

Đến nay, Mê-hi-cô đã điều tra 3 vụ việc chống bán phá giá với Việt Nam, gồm: thép mạ (khởi xướng năm 2021), thép cuộn cán nguội (khởi xướng năm 2022) và dây hàn (khởi xướng năm 2023). Diễn biến vụ việc Mê-hi-cô điều tra chống bán phá giá với dây hàn trong năm 2024 như sau:

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Cơ quan Thực thi thương mại quốc tế - UPCI thuộc Bộ Kinh tế Mê-hi-cô ban hành kết luận sơ bộ, cho rằng có đủ bằng chứng về việc dây hàn nhập khẩu từ Việt Nam bán phá giá và đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước của Mê-hi-cô trong thời kỳ điều tra. Theo tính toán của UPCI, biên độ bán phá giá sơ bộ là 36,23% đối với doanh nghiệp tham gia và áp dụng cho tất cả các nhà sản xuất, xuất khẩu khác của Việt Nam trên cơ sở sử dụng một phần dữ liệu có sẵn bất lợi (AFA) để xây dựng và tính toán giá trị thông thường thay vì sử dụng toàn bộ dữ liệu do doanh nghiệp cung cấp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, UPCI đã ban hành kết luận cuối cùng, giữ nguyên so với kết luận sơ bộ.

d. Thị trường châu Âu

(i) Liên minh châu Âu (EU)

Theo thống kê, tính đến hết năm 2024, EU đang duy trì 154 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 106 biện pháp chống bán phá giá, 22 biện pháp chống trợ cấp, 3 biện pháp tự vệ và 22 biện pháp chống lẩn tránh. Trong năm 2024, EU điều tra 01 vụ việc chống bán phá giá đối với thép cán nóng, 01 vụ việc điều tra tự vệ đối với một số hợp kim gốc mangan và silicon và ban hành kết luận rà soát vụ biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Việt Nam, vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép không gỉ của Việt Nam. Cụ thể:

(1) EU rà soát việc áp dụng biện pháp tự vệ với một số sản phẩm thép

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, Ủy ban Tự vệ WTO thông báo về việc EU tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ thêm một năm (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024). Việt Nam bị áp dụng hạn ngạch chung với các nước khác theo từng quý đối với một số sản phẩm thép xuất khẩu sang EU¹³. Về tình hình xuất khẩu thép Việt Nam, theo Báo cáo xuất khẩu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu thép năm 2023 sang thị trường EU đạt 2,55 triệu tấn, trị giá 1,89 tỷ đô-la Mỹ, tăng 86,2% về lượng và 29,0% về trị giá. Hiện nay, EU đang là đối tác thương mại nhập khẩu thép lớn thứ 2 tại Việt Nam, chỉ sau ASEAN. Ngày 24 tháng 6 năm 2024, EU đã thông báo quyết định gia hạn biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép. Như vậy, biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép sẽ được gia hạn đến hết tháng 6 năm 2026 và không được gia hạn nữa.

(2) EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép cán nóng

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Ủy ban Châu Âu (EC) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Ai Cập, Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam nhập khẩu vào EU. Trong vụ việc này,

13 Nhóm 1 (thép không hợp kim cán phẳng rộng dưới 600mm hoặc từ 600mm trở lên), 3A, 3B (thép tấm điện), 4A, 4B (thép tấm phủ kim loại), 5 (thép mạ, phủ, tráng), 9 (thép tấm không gỉ), 24 (ống thép đúc) Ngoài ra Việt Nam cũng không được áp dụng hạn ngạch riêng đối với nhóm nào.

Bên yêu cầu cáo buộc Chính phủ tác động vào thị trường quặng sắt và than cốc (nguyên liệu để sản xuất thép cán nóng), tạo ra lợi thế bất bình đẳng các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sang EU. Trên cơ sở đó, Bên yêu cầu đề nghị EC không áp dụng các quy định điều tra có thể có lợi cho Việt Nam được quy định tại pháp luật chống bán phá giá của EU. Chính phủ Việt Nam đã hợp tác trả lời bản câu hỏi dành cho Chính phủ trong vụ việc này. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến sẽ ban hành kết luận vào quý 3 năm 2025. Theo tổng hợp số liệu do doanh nghiệp cung cấp, trong giai đoạn từ 2021 đến thời điểm điều tra, tổng lượng xuất khẩu thép cán nóng sang EU lần lượt là 388 ngàn tấn (2021); 456 ngàn tấn (2022); 1,43 triệu tấn (2023) và 559 ngàn tấn (8T/2024).

(3) EU khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số hợp kim gốc mangan và silicon

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, EC thông báo khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số hợp kim gốc mangan và silicon (manganese and silicon-based alloying elements). Theo thông tin trong đơn yêu cầu khởi xướng điều tra, lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào EU đã tăng từ 1,3 triệu tấn vào năm 2020 lên 1,6 triệu tấn trong nửa năm 2024. Hiện nay, vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và sẽ ban hành kết luận trong năm 2025.

(4) EU điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép không gỉ của Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, EC điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đang áp dụng với In-đô-nê-xi-a đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam, Đài Loan (Trung Quốc) và Thổ Nhĩ Kỳ.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, EC đã ban hành quyết định mở rộng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội bị điều tra. Theo đó, ngoại trừ các doanh nghiệp được xem xét miễn trừ, EC quyết định mở rộng việc áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Việt Nam theo mức thuế suất toàn quốc đang áp dụng với In-đô-nê-xi-a, cụ thể là thuế chống bán phá giá ở mức 19,3% và thuế chống trợ cấp ở mức 20,5%. Trong vụ việc này, có 3 doanh nghiệp Việt Nam nộp yêu cầu miễn

trừ và được EC xem xét như sau: 1 công ty được miễn trừ khỏi việc mở rộng áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, 1 công ty chỉ được miễn trừ khỏi việc mở rộng áp dụng thuế chống bán phá giá và 1 công ty không được miễn trừ khỏi biện pháp mở rộng.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, công ty chỉ được miễn trừ khỏi việc mở rộng áp dụng thuế chống bán phá giá đã đệ đơn lên Tòa án EU yêu cầu hủy bỏ quyết định mở rộng lệnh áp thuế của EC do cho rằng EC đã có những sai sót trong việc phân tích số liệu được cung cấp trong quá trình điều tra. Sau khi rà soát, Tòa án đã kết luận không có bằng chứng cho việc nguyên liệu nhập khẩu sản xuất hàng hóa bị điều tra được hưởng lợi ích từ các chương trình trợ cấp từ In-đô-nê-xi-a. Do đó, theo quy định của EU, Công ty này đủ điều kiện để được miễn trừ khỏi biện pháp chống lẩn tránh biện pháp chống trợ cấp. Ngày 18 tháng 12 năm 2024, EC đã ban hành quyết định sửa đổi, theo đó, EC chấp nhận yêu cầu miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp chống trợ cấp từ công ty và việc miễn trừ được áp dụng từ ngày 08 tháng 5 năm 2024).

Như vậy, trong vụ việc này, EU đã miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với 02/03 doanh nghiệp Việt Nam nộp đơn yêu cầu miễn trừ.

(ii) Vương quốc Anh

Theo thống kê, tính đến hết năm 2024, Vương quốc Anh hiện đang duy trì 122 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 76 biện pháp chống bán phá giá, 22 biện pháp chống trợ cấp, 3 biện pháp tự vệ và 21 biện pháp chống lẩn tránh. Hiện nay Vương quốc Anh chỉ đang áp dụng duy nhất biện pháp tự vệ liên quan tới một số sản phẩm thép xuất khẩu của Việt Nam. Tháng 3 năm 2022, Vương quốc Anh tiến hành rà soát hạn ngạch biện pháp tự vệ đang áp dụng. Tháng 6 năm 2022, Vương quốc Anh ban hành báo cáo kết luận cuối cùng, theo đó Việt Nam bị áp dụng hạn ngạch thuế quan riêng theo từng quý và áp dụng hạn ngạch thuế quan còn dư đối với một số sản phẩm thép từ 1/7/2022 đến 30/6/2024¹⁴. Tháng 9 năm 2023, Vương quốc Anh tiến hành rà soát cuối

14 Áp dụng hạn ngạch thuế quan riêng theo từng quý đối với Nhóm 2 (thép tấm cán nguội); áp dụng hạn ngạch thuế quan còn dư theo từng quý đối với nhóm 4 (thép tấm phủ kim loại), 5 (thép mạ, phủ, tráng).

kỳ xem xét gia hạn biện pháp. Ngày 19 tháng 4 năm 2024, Vương quốc Anh thông báo quyết định gia hạn biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép. Như vậy, biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép sẽ được gia hạn đến hết tháng 6 năm 2026 và không được gia hạn nữa.

e. Thị trường Ấn Độ

Theo thống kê, tính đến hết năm 2024, Ấn Độ còn duy trì áp dụng 160 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 137 biện pháp chống bán phá giá, 10 biện pháp chống trợ cấp, 8 biện pháp tự vệ và 5 biện pháp chống lẩn tránh. Đối với Việt Nam, Ấn Độ đã điều tra 38 vụ việc phòng vệ thương mại. Trong năm 2024, Ấn Độ khởi xướng các vụ việc điều tra chống bán phá giá mới với sợi nylon filament yarn, chất độn nhựa, thép cán nóng, kính năng lượng mặt trời; các vụ việc chống trợ cấp mới đối với kính năng lượng mặt trời, chất độn nhựa; điều tra tự vệ đối với thép cán phẳng hợp kim và không hợp kim, tiếp tục vụ việc chống bán phá giá đã khởi xướng năm 2023 với ống thép hàn không gỉ và vụ việc rà soát biện pháp chống trợ cấp đối với dây đồng.

(1) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá với ống thép hàn không gỉ

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, Ấn Độ thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với ống thép hàn không gỉ nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam. Ngày 06 tháng 8 năm 2024, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng theo đó thuế chống bán phá giá cho các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam là 0-307,79\$/MT.

Theo số liệu từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu ống thép hàn không gỉ từ Việt Nam sang Ấn Độ có xu hướng gia tăng trong giai đoạn 2020-2022, lần lượt là 97,4 triệu đô-la Mỹ; 136,6 triệu đô-la Mỹ và 143,8 triệu đô-la Mỹ.

(2) Ấn Độ rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống trợ cấp với ống thép hàn không gỉ

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) thông báo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống trợ cấp đối với ống thép hàn không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam. Ngày 15 tháng 6 năm 2024, Ấn Độ đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc theo đó thuế chống trợ cấp dành cho Việt Nam là từ 0-11,96% giá CIF. Theo số liệu từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu ống thép hàn không gỉ từ Việt Nam sang

Ấn Độ có xu hướng gia tăng trong giai đoạn 2020-2022, lần lượt là 97,4 triệu đô-la Mỹ; 136,6 triệu đô-la Mỹ và 143,8 triệu đô-la Mỹ.

(3) Ấn Độ điều tra chống trợ cấp và chống bán phá giá với kính năng lượng mặt trời

Đối với vụ việc chống trợ cấp, ngày 13 tháng 2 năm 2024, Ấn Độ khởi xướng điều tra chống trợ cấp với kính năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc. Ngày 11 tháng 02 năm 2025, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc chống trợ cấp, kết luận 01 doanh nghiệp bị đơn hợp tác tham gia nhận lợi ích từ 04/06 chương trình và xác định biên độ trợ cấp cho công ty này là 593 đô-la Mỹ/MT. Các doanh nghiệp khác chịu mức toàn quốc là 664 đô-la Mỹ/MT.

Đối với vụ việc chống bán phá giá, ngày 13 tháng 02 năm 2024, Ấn Độ khởi xướng điều tra vụ việc chống bán phá giá với kính năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Việt Nam và Ấn Độ. Ngày 05 tháng 11 năm 2024, Ấn Độ ban hành kết luận sơ bộ, theo đó dự tính thuế chống bán phá giá cho doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm bị điều tra là 565 đô-la Mỹ/MT. Ngày 10 tháng 02 năm 2025, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc chống bán phá giá. Theo đó, DGTR xác định biên độ phá giá cho 01 công ty bị đơn hợp tác tham gia là 570 đô-la Mỹ/ MT. Các doanh nghiệp khác chịu mức toàn quốc là 664 đô-la Mỹ/MT.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, trong giai đoạn 2020 – 2022, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang thị trường Ấn Độ có sự gia tăng đáng kể, năm 2020 đạt 23,5 triệu đô-la Mỹ, năm 2021 đạt 42,3 triệu đô-la Mỹ (tăng 80%) và năm 2022 đạt 231,6 triệu đô-la Mỹ (tăng xấp xỉ 448%).

(4) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với chất độn nhựa

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá với chất độn nhựa (calcium carbonate filler masterbatch) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 27 tháng 12 năm 2024, Ấn Độ tiếp tục khởi xướng điều tra chống trợ cấp với sản phẩm này. Hiện nay hai vụ việc đang trong giai đoạn điều tra, kết luận cuối cùng dự kiến được ban hành vào quý 4 năm 2025.

Theo số liệu hải quan Việt Nam, có khoảng 85 doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm bị điều tra đi Ấn Độ, trong đó 05 doanh nghiệp

xuất khẩu lớn nhất có kim ngạch từ 7 triệu đô-la Mỹ đến 19,1 triệu đô-la Mỹ trong POI. Trong POI, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 111,1 triệu đô-la Mỹ.

(5) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá thép cuộn cán nóng có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, Ấn Độ khởi xướng vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam.

Theo số liệu ITC, từ năm 2022-2023, kim ngạch nhập khẩu thép từ Việt Nam vào Ấn Độ tăng rất mạnh từ Việt Nam. Kim ngạch nhập khẩu cho riêng mã HS 7208 đã tăng hơn 6224% so với năm 2022 (từ 7,8 triệu đô-la Mỹ lên 495,1 triệu đô-la Mỹ). Vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra.

(6) Ấn Độ điều tra chống bán phá giá sợi nylon filament yarn

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, Ấn Độ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sợi nylon filament yarn có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc, Việt Nam.

Theo số liệu ITC cung cấp, trong năm 2022, 2023, kim ngạch xuất khẩu sợi nylon filament yarn từ Việt Nam đi Ấn Độ lần lượt là 35,3 triệu đô-la Mỹ, 26,4 triệu đô-la Mỹ. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(7) Ấn Độ điều tra tự vệ thép hợp kim và không hợp kim

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Ấn Độ đã khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với mặt hàng thép cán phẳng hợp kim và không hợp kim có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Sau khi khởi xướng, doanh nghiệp xuất khẩu và Chính phủ Việt Nam đã gửi ý kiến bình luận về vụ việc. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra.

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm thép bị điều tra từ Việt Nam đi Ấn Độ trong trong các năm 2021, 2022 và 2023 đạt tương ứng là 32,5 triệu đô-la Mỹ, 26 triệu đô-la Mỹ và 584,8 triệu đô-la Mỹ. Số liệu cho thấy có sự gia tăng đột biến kim ngạch xuất khẩu thép từ Việt Nam đi Ấn Độ vào năm 2023 (tăng 95,6% so với năm 2022).

(8) Ấn Độ điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống trợ cấp dây đồng

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, DGTR khởi xướng rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống trợ cấp dây đồng nhập khẩu từ Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan.

Theo số liệu của ITC, kể từ khi Ấn Độ áp thuế chống trợ cấp dây đồng, Việt Nam đã gần như không xuất khẩu dây đồng đi Ấn Độ. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra.

f. Thị trường Đông Nam Á

Trong số các quốc gia đối tác thành viên của ASEAN, 4 quốc gia sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại với Việt Nam, bao gồm Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin và Thái Lan.

(i) Ma-lai-xi-a

Tính đến hết năm 2024, Ma-lai-xi-a còn duy trì 16 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 13 biện pháp chống bán phá giá và 3 biện pháp tự vệ. Ma-lai-xi-a đã điều tra 11 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Hiện nay Ma-lai-xi-a đang áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với 7 sản phẩm của Việt Nam, chủ yếu là các sản phẩm thép. Trong năm 2024, Ma-lai-xi-a khởi xướng điều tra mới 01 vụ việc chống bán phá giá với hàng xuất khẩu Việt Nam.

(1) Ma-lai-xi-a điều tra chống bán phá giá thép dây

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, Ma-lai-xi-a đã ra thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép dây (steel wire rods) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thép dây từ Việt Nam đi Ấn Độ năm 2023 là 42,1 triệu đô-la Mỹ, 9 tháng đầu năm 2024 là 13,9 triệu đô-la Mỹ. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra. Dự kiến kết luận cuối cùng được ban hành khoảng cuối năm 2025.

(ii) In-đô-nê-xi-a

Tính đến hết năm 2024, In-đô-nê-xi-a còn duy trì áp dụng 29 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 14 biện pháp chống bán phá giá và 15 biện pháp tự vệ. In-đô-nê-xi-a đã điều tra 19 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2024, In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng điều tra

01 vụ việc chống bán phá giá với sản phẩm polypropylene homopolymer, 2 vụ việc tự vệ với vảo bạt tarpaulin và polyethylene, tiếp tục điều tra vụ việc chống bán phá giá với polypropylene copolymer khởi xướng từ 2023, vụ việc tự vệ với sợi làm từ bông, vải dệt từ bông, vụ việc rà soát biện pháp chống bán phá giá với màng BOPP. Cụ thể:

(1) In-đô-nê-xi-a điều tra chống bán phá giá với polypropylene homopolymer

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, Ủy ban chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a (KADI) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhựa polypropylene homopolymer có xuất xứ từ Ả-rập Xê-út, Ma-lai-xi-a, Trung Quốc, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Xinh-ga-po, Thái Lan và Việt Nam.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong thời kỳ điều tra, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ Việt Nam đi In-đô-nê-xi-a đạt khoảng 163,5 triệu đô-la Mỹ. Hiện vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết luận cuối cùng được ban hành khoảng cuối năm 2025.

(2) In-đô-nê-xi-a điều tra chống bán phá giá với polypropylene copolymer

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra chống bán phá giá với polypropylene copolymer. Ngày 24 tháng 10 năm 2024, In-đô-nê-xi-a đã ban hành báo cáo dữ kiện trọng yếu theo đó dự tính biên độ phá giá cho Việt Nam là 11,4%.

Theo thống kê của Trademap, năm 2021, 2022 kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này từ Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a lần lượt là hơn 20 triệu đô-la Mỹ (tăng gần 7 lần so với năm 2020 (3 triệu đô-la Mỹ) và hơn 17 triệu đô-la Mỹ.

(3) In-đô-nê-xi-a điều tra tự vệ với vảo bạt tarpaulin

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra tự vệ đối với một số sản phẩm vảo bạt tarpaulin.

Theo số liệu ITC, năm 2022, 2023, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra đi In-đô-nê-xi-a là 77,8 triệu đô-la Mỹ và 54,6 triệu đô-la Mỹ. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(4) In-đô-nê-xi-a điều tra tự vệ với vải dệt từ bông và sợi làm từ bông

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra tự vệ với vải dệt từ bông và sợi làm từ bông.

Theo thống kê của Trademap, trong giai đoạn từ năm 2021-2022, kim ngạch xuất khẩu vải dệt từ bông sang In-đô-nê-xi-a gia tăng đáng kể. Cụ thể, năm 2021 ghi nhận kim ngạch xuất khẩu đạt xấp xỉ 34,5 triệu đô-la Mỹ. Tới năm 2022, kim ngạch xuất khẩu đã tăng lên xấp xỉ 65 triệu đô-la Mỹ. Đối với sợi làm từ bông, trong giai đoạn 2021-2022, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 44,1 triệu đô-la Mỹ lên 65,2 triệu đô-la Mỹ. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(5) In-đô-nê-xi-a rà soát cuối kỳ lần thứ 2 thuế chống bán phá giá với màng BOPP

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng vụ việc rà soát cuối kỳ lần thứ 2 thuế chống bán phá giá với màng BOPP nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 17 tháng 12 năm 2024, nước này đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó In-đô-nê-xi-a quyết định áp thuế thêm 05 năm nữa kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2025. Theo thống kê của Trademap, kim ngạch xuất khẩu màng BOPP từ Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a giai đoạn 2020-2022 lần lượt là 7,87 triệu đô-la Mỹ; 15,28 triệu đô-la Mỹ và 14,37 triệu đô-la Mỹ.

(iii) Phi-líp-pin

Tính đến hết năm 2024, Phi-líp-pin còn duy trì 8 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 2 biện pháp chống bán phá giá và 6 biện pháp tự vệ. Phi-líp-pin đã tiến hành điều tra 15 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2024, Phi-líp-pin khởi xướng điều tra mới 01 vụ việc tự vệ, tiếp tục điều tra với các vụ việc đã khởi xướng năm 2024 và rà soát một số vụ việc.

(1) Vụ việc Phi-líp-pin điều tra tự vệ xi măng

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Phi-líp-pin đã thông báo khởi xướng điều tra tự vệ với sản phẩm xi măng nhập khẩu vào Phi-líp-pin. Đây là vụ việc tự vệ thứ 02 do Phi-líp-pin điều tra đối với sản phẩm này. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

Theo số liệu Trademap, Việt Nam là nước xuất khẩu xi măng nhiều nhất đi Phi-líp-pin, trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm xi măng từ Việt Nam đi Phi-líp-pin trong năm 2021, 2022, 2023 tương ứng là 423,4 triệu

đô-la Mỹ, 476,6 triệu đô-la Mỹ, 456,1 triệu đô-la Mỹ.

(2) Phi-líp-pin rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá xi măng

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, Phi-líp-pin khởi xướng rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá xi măng từ Việt Nam. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

Theo số liệu Trademap, Việt Nam là nước xuất khẩu xi măng nhiều nhất đi Phi-líp-pin, trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm xi măng từ Việt Nam đi Phi-líp-pin trong năm 2021, 2022, 2023 tương ứng là 423,4 triệu đô-la Mỹ, 476,6 triệu đô-la Mỹ, 456,1 triệu đô-la Mỹ.

(iv) Thái Lan

Tính đến hết năm 2024, Thái Lan còn duy trì 27 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 25 biện pháp chống bán phá giá và 2 biện pháp tự vệ. Thái Lan đã tiến hành điều tra 09 vụ việc liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 7 vụ việc chống bán phá giá và 2 vụ việc tự vệ. Trong năm 2024, Thái Lan khởi xướng điều tra chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, Cục Ngoại Thương Thái Lan đã đăng công báo về việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện nay, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Việt Nam đi Thái Lan năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 lần lượt là 32,7 triệu đô-la Mỹ và 18 triệu đô-la Mỹ.

g. Thị trường Đông Bắc Á

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, các thị trường Đông Bắc Á đã tiến hành điều tra 07 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó bao gồm 02 vụ việc chống bán phá giá của Đài Loan (Trung Quốc), 05 vụ việc chống bán phá giá của Hàn Quốc và 01 vụ việc tự vệ của Trung Quốc. Các sản phẩm xuất khẩu liên quan của Việt Nam bao gồm thép không gỉ cán nguội, ống đồng, xi măng và clanhke, hợp chất ferro-silico-manganese, đường....

Trong năm 2024, Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc đã lần lượt khởi xướng và ban hành kết luận sơ bộ trong các vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, cụ thể như sau:

(1) Hàn Quốc

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội từ Việt Nam. Ngày 17 tháng 10 năm 2024, KTC đã ban hành kết luận sơ bộ, xác định biên độ phá giá cho 02 bị đơn bắt buộc lần lượt là 3,66% và 11,37%. Các doanh nghiệp khác chịu mức toàn quốc là 4,79%.

KTC dự kiến sẽ ban hành kết luận cuối cùng (sau khi đã được gia hạn) vào tháng 03 năm 2025.

(2) Đài Loan (Trung Quốc)

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, Đài Loan (Trung Quốc) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với xi măng và clanhke có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 10 tháng 2 năm 2025, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) xác định biên độ phá giá sơ bộ đối với 07 doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu đáp ứng điều kiện hưởng biên độ phá giá riêng rẽ, với mức thuế từ 16,42% - 19,73%. Các doanh nghiệp khác nhận mức thuế 23,75% do không đáp ứng đủ điều kiện để nhận mức thuế riêng.

Trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố Kết luận sơ bộ, Cơ quan điều tra sẽ ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá (dự kiến khoảng tháng 4 năm 2025), và kết luận cuối cùng về thiệt hại, dự kiến tháng 6 năm 2025.

h. Thị trường Ôx-trây-li-a

Tính đến hết năm 2024, Ôx-trây-li-a còn duy trì 58 biện pháp phòng vệ thương mại đối với các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có 41 biện pháp chống bán phá giá, 11 biện pháp chống trợ cấp và 6 biện pháp chống lẫn tránh. Đến nay, Ôx-trây-li-a đã điều tra 19 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Trong năm 2024, Ôx-trây-li-a đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thanh cốt thép cán nóng (Hot rolled deformed steel reinforcing bar in lengths) nhập khẩu/có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam. Hiện tại vụ việc đang trong quá trình điều tra. Dự kiến Ôx-

trây-li-a sẽ ban hành Bản dữ liệu trọng yếu vào ngày 04 tháng 8 năm 2025, ban hành Kết luận cuối cùng vào ngày 06 tháng 10 năm 2025.

k. Thị trường Châu Phi

Tính đến hết năm 2024, các nước thuộc thị trường Châu Phi đã tiến hành điều tra 02 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó bao gồm 01 vụ việc chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại của Nam Phi và 01 vụ việc tự vệ của Ma-rốc. Các sản phẩm xuất khẩu liên quan của Việt Nam bao gồm sẫm lốp xe đạp, xe gắn máy, xe mô-tô và lốp xe ô-tô, xe buýt, xe tải.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Nam Phi đã khởi xướng điều tra chống lẫn tránh thuế chống bán phá giá đối với lốp xe ô-tô, xe buýt và xe tải có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam, đối với cáo buộc lẫn tránh thuế chống bán phá đang áp dụng đối với Trung Quốc. Các doanh nghiệp quan tâm của Việt Nam đã tham gia trả lời bản câu hỏi điều tra của Nam Phi. Hiện vụ việc đang trong quá trình Nam Phi thẩm tra, xác minh 02 doanh nghiệp bị đơn của Việt Nam.

l. Thị trường Tây Á/ Trung Đông

Tính đến hết năm 2024, các nước thuộc thị trường Tây Á/ Trung Đông đã tiến hành điều tra 29 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó bao gồm 12 vụ việc chống bán phá giá, 7 vụ việc chống lẫn tránh và 10 vụ việc tự vệ. Các sản phẩm xuất khẩu liên quan của Việt Nam bao gồm thép, nhôm, pin năng lượng mặt trời, gỗ dán, sợi, đèn điện quang, bàn chải đánh răng...

Trong năm 2024, Thổ Nhĩ Kỳ đã ban hành thông báo gia hạn áp dụng thuế tự vệ đối với sản phẩm bàn chải đánh răng nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2024 đến ngày 02 tháng 02 năm 2027. Việt Nam không được loại trừ do nằm trong danh sách các quốc gia có lượng nhập khẩu đáng kể vào Thổ Nhĩ Kỳ.

2. CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ MỘT SỐ ĐỐI TÁC CÔNG NHẬN VIỆT NAM LÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Trong quá trình xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại, một nội dung quan trọng là cơ

quan điều tra của nước nhập khẩu xác định các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam đang hoạt động theo các nguyên tắc của một nền kinh tế thị trường. Trên cơ sở đó, việc tính toán biên độ phá giá hoặc mức trợ cấp sẽ dựa trên số liệu thực tế do các doanh nghiệp cung cấp thay vì sử dụng dữ liệu từ một bên thứ ba. Điều này có lợi hơn cho các doanh nghiệp xuất khẩu khi việc xác định bán phá giá hoặc trợ cấp phản ánh đúng tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong hơn 20 năm qua, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ ngành liên quan không ngừng thúc đẩy việc đề nghị các đối tác thương mại công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường. Cho đến nay, nhiều đối tác thương mại quan trọng, trong đó có Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN, Ca-na-đa, Mê-hi-cô, Anh, Ô-xtrây-li-a,... đã công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường với nhiều hình thức khác nhau. Trong năm 2024, Cô-xta Ri-ca trở thành quốc gia thứ 73 công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường. Cục Phòng vệ thương mại cũng đã tham mưu xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể đề nghị một số quốc gia công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường giai đoạn 2024-2030.

Một trong những đối tác thương mại quan trọng mà Việt Nam cần tiếp tục trao đổi về vấn đề kinh tế thị trường là Hoa Kỳ. Năm 2024, sau khi thực hiện rà soát theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã có quyết định chưa công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường. Mặc dù vậy, trong hơn 20.000 trang thông tin, tài liệu mà Bộ Công Thương gửi tới Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã chứng minh những thay đổi và phát triển vượt bậc của Việt Nam trên tất cả sáu tiêu chí mà Bộ Thương mại Hoa Kỳ đưa ra khi xem xét công nhận một quốc gia có nền kinh tế thị trường. Các bản lập luận mà Bộ Công Thương cung cấp cho Bộ Thương mại Hoa Kỳ cũng chứng minh một cách đầy đủ, nhất quán về việc đáp ứng sáu tiêu chí này của Việt Nam ít nhất là ngang bằng và thường tốt hơn so với mức độ thực hiện của các quốc gia khác đã được Bộ Thương mại Hoa Kỳ công nhận là nền kinh tế thị trường và thực tế tương đương hoặc tốt hơn các quốc gia mà Bộ Thương mại Hoa Kỳ vẫn xem làm nền kinh tế thị trường.¹⁵

15 Sáu tiêu chí này bao gồm: (1) mức độ chuyển đổi

Trong quá trình Bộ Thương mại Hoa Kỳ xem xét việc công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường, nhiều tổ chức, cá nhân, hiệp hội doanh nghiệp, thương mại tại Việt Nam và Hoa Kỳ đã bày tỏ ý kiến ủng hộ mạnh mẽ việc công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường. Đã có 41 ý kiến bằng văn bản bày tỏ sự ủng hộ, trong đó có những tổ chức, cá nhân đại diện cho các doanh nghiệp Hoa Kỳ như Hiệp hội Nông nghiệp quốc gia Hoa Kỳ (NASDA), Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ (AmCham), Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ-ASEAN (USABC), Hiệp hội Các nhà bán lẻ Hoa Kỳ.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục đồng hành cùng các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cho dù Bộ Thương mại Hoa Kỳ chưa xem Việt Nam là một nền kinh tế thị trường.

Bộ Công Thương cũng sẽ duy trì các kênh liên lạc với Bộ Thương mại Hoa Kỳ để tiếp tục trao đổi về vấn đề kinh tế thị trường trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá cũng như cụ thể hóa các nội dung liên quan trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, qua đó thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư song phương, mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp và nhân dân hai nước.

3. GIẢI QUYẾT THÀNH CÔNG TRANH CHẤP VỚI HOA KỲ VỀ BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VỚI PHI-LÊ CÁ TRA, CÁ BASA ĐÔNG LẠNH

Hoa Kỳ bắt đầu áp dụng thuế chống bán phá giá đối với phi lê cá tra, cá basa xuất khẩu từ Việt Nam từ năm 2003. Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) tiến hành điều tra và áp thuế sau khi các doanh nghiệp thủy sản Hoa Kỳ cáo buộc cá tra, cá basa Việt Nam được bán tại thị trường Mỹ với giá thấp hơn giá trị thông thường. Kể từ đó, Hoa Kỳ đã tiến hành nhiều đợt rà soát hành chính hàng năm và tiếp tục áp dụng các mức thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm này.

của đồng tiền; (2) vấn đề đàm phán tiền lương, tiền công giữa người lao động và người sử dụng lao động; (3) mức độ đầu tư nước ngoài và các hoạt động kinh tế; (4) vấn đề sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân; (5) mức độ kiểm soát của Chính phủ với một số nguồn lực và giá cả; (6) các yếu tố khác.

Tháng 1 năm 2018, Việt Nam khởi động quy trình khiếu nại Hoa Kỳ ra Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vì cho rằng Hoa Kỳ đã không thực hiện đúng các quy định về chống bán phá giá, dẫn đến việc áp thuế sai lệch và không công bằng đối với cá phi lê xuất khẩu từ Việt Nam. Vụ việc này chủ yếu xoay quanh phương pháp tính toán thuế chống bán phá giá và việc Hoa Kỳ không tuân thủ các nguyên tắc minh bạch, công bằng theo quy định của WTO. Tháng 7 năm 2018, Ban Hội thẩm giải quyết vụ việc chính thức được thành lập với sự tham gia của các bên thứ ba gồm Ca-na-đa, Trung Quốc, Liên minh Châu Âu, Ai Cập, Ấn Độ, Nhật Bản, Ma-lai-xi-a, Nga, Xinh-ga-po và Thái Lan. Do tính chất phức tạp của vụ kiện, đến tháng 2 năm 2020, Ban Hội thẩm mới hoàn tất báo cáo cuối cùng để gửi cho các bên nhưng chưa công bố công khai. Trong các năm tiếp theo, Việt Nam và Hoa Kỳ nhiều lần yêu cầu hoãn công bố báo cáo. Tháng 11 năm 2024, hai bên tiếp tục đề nghị hoãn công bố đến tháng 2 năm 2025.

Song song với quy trình giải quyết tranh chấp tại WTO, Bộ Công Thương cùng với doanh nghiệp và Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) vẫn tiếp tục duy trì tiếp xúc, đàm phán với trao đổi với Cơ quan đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) và Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) để đạt được một giải pháp phù hợp với lợi ích của cả hai bên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 (giờ Hoa Kỳ), được sự ủy quyền của Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ triển khai việc ký kết Thỏa thuận song phương giữa Chính phủ Hoa Kỳ và Chính phủ Việt Nam liên quan đến Lệnh áp thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ đối với cá tra, các basa phi-lê từ Việt Nam.

Việc ký kết thành công Thỏa thuận này là một kết quả rất tích cực trong quá trình xử lý các tranh chấp thông qua thương lượng và đàm phán, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của các doanh nghiệp Việt Nam trong thương mại quốc tế. Đặc biệt trong bối cảnh tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra giá trị gia tăng cao nhất trong 10 năm qua, Thỏa thuận song phương giữa Chính phủ Hoa Kỳ và Chính phủ đã giải quyết được một cách hài hòa quyền và lợi ích của mỗi bên trong tranh chấp và thúc đẩy được dòng hàng hóa của Việt Nam, nhất là sản phẩm cá tra, các basa xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong thời gian tới, góp phần củng cố hơn nữa cho

các chương trình hợp tác thương mại giữa hai nước. Đồng thời, Thỏa thuận là một sự khích lệ cho các doanh nghiệp Việt Nam khai thác hiệu quả thị trường Hoa Kỳ, phù hợp với các thỏa thuận song phương và đa phương mà hai bên đã ký kết.

4. HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng đan xen với xu thế bảo hộ, Nhiều quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, EU, Ca-na-đa, và các nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ, Bra-xin cũng gia tăng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp, để bảo vệ nền sản xuất trong nước. Điều này tạo ra thách thức không nhỏ đối với các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, khi hàng hóa xuất khẩu của nước ta thường xuyên trở thành đối tượng của các cuộc điều tra phòng vệ thương mại.

Doanh nghiệp không chỉ chịu thiệt hại về tài chính do việc bị áp thuế phòng vệ thương mại, mà còn đối diện với nguy cơ mất thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng, việc làm và sự phát triển của toàn ngành. Để hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động trong việc xử lý, ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại và Bộ Công Thương đã triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ, trong đó có việc xây dựng và triển khai đưa vào vận hành hệ thống cảnh báo sớm phòng vệ thương mại.

Hệ thống cảnh báo sớm được đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, theo dõi và cảnh báo sớm về các mặt hàng xuất khẩu có rủi ro bị nước ngoài tiến hành điều tra phòng vệ thương mại, từ đó đưa ra cảnh báo và khuyến nghị cho doanh nghiệp, hiệp hội và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Hệ thống đang vận hành tại địa chỉ: <https://canhbaosom.trav.gov.vn> từ năm 2021, hiện thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu từ nhiều nguồn với các mục tiêu chính sau:

- Quản lý và khai thác số liệu, thông tin về các biện pháp phòng vệ thương mại
- Quản lý và khác thác thông tin, số liệu biến động hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam từ các nước.

- Tổng hợp, phân tích, kết xuất số liệu cảnh báo theo các tiêu chí, tham số đầu vào.

- Phân tích, theo dõi đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng và cảnh báo nguy cơ lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại của một số mặt hàng nhập khẩu.

Với những mục tiêu trên, đến nay hệ thống cảnh báo sớm giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp xử lý các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại, nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao khả năng ứng phó của doanh nghiệp, hệ thống cảnh báo sớm đã được xây dựng và triển khai với mục tiêu cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về các nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại.

Hệ thống cảnh báo sớm được xây dựng với nhiều công cụ khai thác và phân tích dữ liệu tiên tiến, mang lại lợi ích lớn cho cả công tác quản lý nhà nước lẫn doanh nghiệp xuất khẩu, hệ thống được tích hợp các công cụ phân tích dữ liệu hiệu quả, giúp nhận diện các xu hướng thương mại và biến động trong các ngành hàng xuất khẩu. Các báo cáo phân tích có thể được tạo ra một cách tự động, giảm thiểu thời gian xử lý thông tin thủ công, từ đó nâng cao tốc độ và tính chính xác trong việc đưa ra các quyết định quản lý.

Hệ thống cảnh báo sớm cho phép khai thác dữ liệu từ các nguồn tin quốc tế, các vụ kiện thương mại toàn cầu, giúp cơ quan quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại có cái nhìn toàn diện về bối cảnh thương mại quốc tế và chuẩn bị kịch bản ứng phó kịp thời.

Hiện tại hệ thống cảnh báo sớm đang tiến hành theo dõi biến động của trên 300 mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam có khả năng bị điều tra phòng vệ thương mại và đặc biệt cơ sở dữ liệu đảm bảo việc khai thác thông tin về trao đổi thương mại của 38 quốc gia và vùng lãnh thổ chi tiết đến từng dòng thuế, từng đối tác và được cập nhật hàng tháng. Cơ sở dữ liệu về hệ thống pháp luật trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực phòng vệ thương mại, cơ sở dữ liệu về các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại trên thế giới cũng thường xuyên được bổ sung, cập nhật các thị trường, trong đó có nhiều thị trường xuất khẩu chủ yếu, cũng là những thị trường thường xuyên điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam như: Hoa Kỳ, EU, Canada, Mê-hi-cô, Ô-xtrây-li-a, Ấn Độ, Thổ Nhĩ

Kỳ, và liên tục cập nhật, cảnh báo về những mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại từ các thị trường quốc tế, bao gồm các vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại. Việc tích hợp các báo cáo phân tích và các dự báo về thị trường giúp doanh nghiệp Việt Nam nắm bắt được xu hướng biến động và điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp, nhờ được cảnh báo sớm, nhiều doanh nghiệp đã có thời gian chuẩn bị và triển khai các biện pháp ứng phó như điều chỉnh lại giá bán, quy trình sản xuất và xuất khẩu, từ đó giảm nguy cơ bị áp thuế hoặc bị áp ở mức thấp hơn so với dự kiến.

Các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cũng chuẩn bị tốt hơn trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết để đáp ứng yêu cầu điều tra của các cơ quan thương mại quốc tế. Nhờ có hướng dẫn và tài liệu pháp lý, các doanh nghiệp Việt Nam có thể chuẩn bị hồ sơ pháp lý đầy đủ, tránh các sai sót hoặc thiếu sót có thể dẫn đến thua kiện, đồng thời duy trì được lợi thế cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu quan trọng, giảm thiểu thiệt hại do các biện pháp phòng vệ thương mại gây ra.

Từ khi đưa hệ thống cảnh báo sớm vào vận hành, Cục Phòng vệ thương mại đã đạt nhiều kết quả quan trọng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, đặc biệt là cải thiện khả năng ứng phó của doanh nghiệp. Cục Phòng vệ thương mại tổ chức nhiều khóa tập huấn, hội thảo và đào tạo cho doanh nghiệp về cách ứng phó trong lĩnh vực phòng vệ thương mại cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý nhà nước có thể dựa trên dữ liệu phân tích của hệ thống cảnh báo sớm để kịp thời đưa ra các chính sách, biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp, cơ quan có thẩm quyền có thể đưa ra cảnh báo sớm và đề xuất các biện pháp phù hợp với nền kinh tế trong nước.

Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại giúp doanh nghiệp Việt Nam chủ động đối phó với các vụ việc điều tra, giảm rủi ro và bảo vệ thị phần xuất khẩu, đồng thời cung cấp dữ liệu để cơ quan quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại có biện pháp kịp thời để bảo vệ lợi ích kinh tế quốc gia, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong thương mại toàn cầu.



PHẦN IV: NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

1. HỢP TÁC QUỐC TẾ

Trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, hợp tác quốc tế có một vai trò quan trọng. Việc chủ động tham gia đối thoại và hợp tác với các đối tác nước ngoài trong lĩnh vực phòng vệ thương mại cho thấy Việt Nam là một quốc gia có trách nhiệm, tuân thủ các cam kết quốc tế, đặc biệt là trong khuôn khổ WTO và các hiệp định FTA, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam. Hợp tác quốc tế giúp các bên hiểu rõ hơn về hệ thống pháp lý, cơ chế điều tra và thực thi phòng vệ thương mại của nhau, từ đó giảm thiểu hiểu lầm và tránh các tranh chấp không cần thiết. Thông qua hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế, Việt Nam có điều kiện nâng cao năng lực điều tra, xử lý vụ việc, cũng như hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại theo hướng tiệm cận với thông lệ quốc tế, chủ động bảo vệ ngành sản xuất trong nước mà không vi phạm cam kết. Các cơ chế đối thoại và hợp tác không chỉ giúp xử lý các vụ việc cụ thể mà còn xây dựng lòng tin và tăng cường quan hệ hợp tác thương mại dài hạn với các đối tác. Đây là nền tảng quan trọng để mở rộng thị trường, đa dạng hóa đối tác và giảm thiểu phụ thuộc vào một vài thị trường truyền thống.

Trong năm 2024, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng vệ thương mại tiếp tục được triển khai với việc Việt Nam tham gia các kỳ họp các ủy ban của WTO, đối thoại cấp cao về phòng vệ thương mại giữa Việt Nam với Ô-x-trây-li-a và nhóm công tác chung về phòng vệ thương mại giữa Việt Nam với Hàn Quốc.

Ủy ban Chống bán phá giá, Ủy ban chống trợ cấp và các biện pháp đối kháng, Ủy ban Tự vệ của WTO được thành lập nhằm giám sát việc thực thi các hiệp định liên quan đến phòng vệ thương mại của các nước thành viên. Các kỳ họp định kỳ của ủy ban có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm tính minh bạch, công bằng và tuân thủ đúng các nguyên tắc thương mại quốc tế. Mục đích chính của các kỳ họp là theo dõi quá trình áp dụng và điều tra phòng vệ thương mại tại từng quốc gia thành viên; thúc đẩy trao đổi thông tin, kinh nghiệm thực tiễn giữa các nước; đồng thời là diễn đàn để nêu và giải quyết các quan ngại thương mại cụ thể. Tại đây, các thành viên WTO có trách nhiệm báo cáo định kỳ về các vụ việc điều tra, áp dụng hoặc rà soát các biện pháp phòng vệ

thương mại; đồng thời tham gia thảo luận các thông báo mới, chia sẻ các cải tiến kỹ thuật trong quá trình điều tra và xem xét sửa đổi các quy định pháp lý liên quan. Đặc biệt, kỳ họp cũng cho phép các thành viên đang phát triển, trong đó có Việt Nam, chủ động tiếp cận, học hỏi và nâng cao năng lực thể chế trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, qua đó góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trong nước, đồng thời khẳng định vai trò tích cực trong hệ thống thương mại đa phương toàn cầu.

Hoạt động đối thoại cấp cao về phòng vệ thương mại giữa Việt Nam và Ô-x-trây-li-a là hoạt động hợp tác định kỳ trong khuôn khổ “Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế” giữa hai nước, tạo điều kiện cho các cơ quan điều tra phòng vệ thương mại và các bên liên quan trao đổi thông tin, nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau trong lĩnh vực này. Phiên đối thoại lần thứ ba đã được tổ chức tại vào tháng 6 năm 2024. Phiên đối thoại hướng đến mục tiêu đảm bảo quá trình điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại được thực hiện minh bạch, đúng mục đích—vừa bảo vệ ngành sản xuất trong nước, vừa duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, không làm gián đoạn các hoạt động thương mại hợp pháp. Đồng thời, các biện pháp được triển khai phải phù hợp với quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam và Ô-x-trây-li-a cùng tham gia.

Trong khuôn khổ phiên đối thoại, hai bên đã thảo luận về nhiều nội dung quan trọng, bao gồm: cập nhật những thay đổi mới nhất trong chính sách và pháp luật phòng vệ thương mại của mỗi nước; đánh giá khối lượng điều tra và rà soát các biện pháp phòng vệ thương mại đang được tiến hành; chia sẻ kinh nghiệm trong việc rà soát cuối kỳ các biện pháp chống bán phá giá; tìm hiểu về quy trình và quy định liên quan đến việc rà soát biện pháp chống lẩn tránh phòng vệ thương mại. Ngoài ra, hai bên cũng trao đổi về các vụ việc tranh chấp tại WTO mà cả hai nước có liên quan, đồng thời cập nhật xu hướng chính sách phòng vệ thương mại hiện nay.

Kỳ họp lần thứ 9 của Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 8 của Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc đã được tổ chức tại Hàn Quốc vào tháng 11 năm 2024.

Tại kỳ họp, hai bên đã tổng kết tình hình hợp tác giữa các cơ quan điều tra phòng vệ thương mại trong thời gian qua, ghi nhận những kết quả tích cực trong việc thực hiện các cam kết của Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi VKFTA. Hai bên cũng đã trao đổi kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm về chính sách pháp luật và thực tiễn xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại, nhằm nâng cao năng lực thể chế và chuyên môn cho cả hai bên. Hai bên đã thảo luận về các biện pháp phòng vệ thương mại liên quan đến hai nước, trong đó có việc rà soát các vụ việc điều tra chống bán phá giá đang diễn ra và thống nhất tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực phòng vệ thương mại.



Hình 1: Kỳ họp lần thứ 9 Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 8 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc

2. DIỄN ĐÀN PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NĂM 2024

Năm 2024 đánh dấu lần đầu tiên Diễn đàn Phòng vệ thương mại thường niên được tổ chức với quy mô lớn. Với chủ đề: “Phòng vệ thương mại: Tăng cường năng lực nội sinh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững”, Diễn đàn có tham dự của hơn 150 đại biểu đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, chuyên gia và các địa phương khu vực phía Nam. Diễn đàn không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về vai trò của phòng vệ thương mại như một công cụ bảo vệ chính đáng trong thương mại quốc tế, mà còn tạo điều kiện để kết nối chính sách - chuyên môn - doanh nghiệp, qua đó hỗ trợ hình thành nội lực, thúc đẩy phát triển bền vững cho các ngành sản xuất trọng điểm

trong nước. Diễn đàn cũng là sự kiện có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng toàn cầu, đối mặt với nguy cơ ngày càng gia tăng từ các biện pháp phòng vệ thương mại do các đối tác thương mại lớn áp dụng.

Tại Diễn đàn, các cơ quan chuyên môn và các chuyên gia đã trình bày về tình hình áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong nước và quốc tế, đánh giá tác động và hiệu quả thực tiễn của các biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng với hàng nhập khẩu, chia sẻ kinh nghiệm xử lý các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, giới thiệu các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp như hệ thống cảnh báo sớm phòng vệ thương mại và nền tảng xử lý hồ sơ điện tử.

Diễn đàn Phòng vệ thương mại năm 2024 là minh chứng cho nỗ lực của Nhà nước trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp ứng phó hiệu quả với các chính sách thương mại mới, đồng thời từng bước chủ động sử dụng công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ngành sản xuất trong nước trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.



Hình 2: Diễn đàn phòng vệ thương mại – Tăng cường năng lực nội sinh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững

3. PHỐI HỢP VỚI CÁC HIỆP HỘI, ĐỊA PHƯƠNG TỔ CHỨC CÁC HỘI THẢO, KHÓA ĐÀO TẠO VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng vệ thương mại luôn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng nắm bắt thông tin, cũng

như cập nhật các thay đổi về quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực này. Trong bối cảnh hội nhập thương mại quốc tế ngày càng sâu rộng, việc trang bị cho các doanh nghiệp kiến thức pháp lý và chiến lược ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại là hết sức cần thiết. Nhờ vậy, các doanh nghiệp có thể chủ động hơn trong việc ứng phó với các cuộc điều tra từ các đối tác thương mại và bảo vệ quyền lợi xuất khẩu của mình.

Các hội thảo, hội nghị tuyên truyền về phòng vệ thương mại đã được tổ chức ở nhiều địa phương trên cả nước, từ các thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, đến các tỉnh như Hải Dương, Cao Bằng, Lào Cai, Quảng Ngãi, Bình Dương, Phú Yên, Lâm Đồng. Các hội nghị này không chỉ giới thiệu về các biện pháp phòng vệ thương mại mà còn đi sâu vào các hiệp định thương mại tự do mới nhất, giúp các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các cơ hội và thách thức mà họ có thể đối mặt. Thông qua các hội thảo, doanh nghiệp cũng được thông tin về những thay đổi trong quy định pháp luật và cách thức ứng phó khi gặp phải các vụ kiện phòng vệ thương mại từ các nước nhập khẩu.

Trong năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại đã tổ chức thành công hơn 20 hội thảo và 5 hội nghị với mục tiêu giúp các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và các hiệp hội ngành hàng hiểu rõ hơn về các quy định pháp lý và biện pháp phòng vệ thương mại. Các cuộc thảo luận cũng đi sâu vào việc ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại, từ đó giúp doanh nghiệp chuẩn bị tốt hơn khi đối mặt với các vấn đề này. Thông qua các hội thảo, các doanh nghiệp có thể nắm bắt được thông tin quan trọng về các biện pháp phòng vệ thương mại, cách thức xử lý các vụ kiện phòng vệ thương mại và hiểu rõ hơn về các yêu cầu, điều kiện cần thiết trong quá trình tham gia các hiệp định thương mại tự do.

Bên cạnh việc cập nhật kiến thức về pháp lý, các hội thảo còn tạo cơ hội để các doanh nghiệp chia sẻ kinh nghiệm và tìm kiếm giải pháp hợp tác hiệu quả trong việc phòng tránh các rủi ro liên quan đến biện pháp phòng vệ thương mại. Các cơ quan quản lý nhà nước cũng tham gia tích cực trong các hội nghị này để kịp thời giải đáp thắc mắc và cung cấp các chỉ dẫn hữu ích cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ các quy định pháp luật về phòng vệ thương mại.

Những nỗ lực trong công tác tuyên truyền pháp luật này không chỉ giúp nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của cộng đồng doanh nghiệp về phòng vệ thương mại mà còn góp phần đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong các quy trình điều tra, xử lý biện pháp phòng vệ thương mại. Cùng với sự phát triển của các hiệp định thương mại tự do và chính sách kinh tế toàn cầu, việc duy trì và mở rộng các hoạt động tuyên truyền sẽ là yếu tố quan trọng giúp các doanh nghiệp Việt Nam vững vàng hơn trên con đường hội nhập quốc tế, đồng thời bảo vệ quyền lợi của các ngành sản xuất và xuất khẩu trong nước.



Hình 3: Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng phát biểu tại Hội thảo thúc đẩy tiềm năng xuất khẩu hàng hóa và nâng cao năng lực ứng phó với các vụ việc phòng vệ thương mại tại thị trường Châu Á, Châu Phi và Châu Đại Dương năm 2024 tại Bình Dương

Ngoài các hội thảo và khóa đào tạo, Cục Phòng vệ thương mại cũng tổ chức các tọa đàm chuyên môn nhằm tạo ra không gian trao đổi trực tiếp giữa các doanh nghiệp và hiệp hội bị điều tra phòng vệ thương mại. Đây là cơ hội để các bên liên quan chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận về các vấn đề thực tiễn trong quá trình điều tra phòng vệ thương mại. Những cuộc tọa đàm này không chỉ giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về quy trình pháp lý và các biện pháp phòng vệ thương mại mà còn là dịp để cán bộ chuyên môn nâng cao năng lực ứng phó, từ đó giúp tháo gỡ những khó khăn mà các doanh nghiệp đang gặp phải.

Việc tổ chức các tọa đàm, hội thảo và khóa đào tạo đã chứng tỏ là một phương pháp hiệu quả trong công tác tuyên truyền. Qua đó, các doanh nghiệp có thể nắm bắt được các biện pháp phòng vệ thương mại và hiểu rõ thực trạng việc áp dụng các quy định pháp luật trong các vụ điều tra tại Việt Nam. Đồng thời,

các chuyên gia cũng sẽ cung cấp những hướng dẫn cụ thể về thủ tục khai báo chứng từ xuất xứ, như quy tắc xuất xứ và thủ tục kê khai C/O đối với hàng xuất khẩu. Đây là những kiến thức thiết yếu giúp doanh nghiệp tránh rủi ro và ứng phó kịp thời khi gặp phải các vụ kiện phòng vệ thương mại từ các quốc gia nhập khẩu. Việc tuyên truyền này không chỉ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc bảo vệ quyền lợi xuất khẩu mà còn tạo cơ hội để họ nắm bắt các cơ hội, xử lý tình huống và tối ưu hóa chiến lược xuất khẩu.

4. CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NHẪM HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

Trong năm 2024, trước bối cảnh thương mại quốc tế diễn biến phức tạp và các vụ việc phòng vệ thương mại tiếp tục gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ phức tạp, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) đã triển khai mạnh mẽ và toàn diện các hoạt động cung cấp thông tin nhằm hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan liên quan trong việc ứng phó hiệu quả với các biện pháp phòng vệ thương mại từ nước ngoài, đồng thời chủ động sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất trong nước.

Trong năm qua, Cục đã cập nhật và đăng tải 380 tin, bài viết chuyên sâu trên Cổng thông tin điện tử chính thức của mình, thu hút trên 78.000 lượt truy cập với khoảng 40.000 người theo dõi thường xuyên. Các nội dung thông tin được đăng tải đa dạng, bao gồm: diễn biến các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại mới nhất, thông tin pháp lý, cảnh báo sớm rủi ro, các bài phân tích chuyên đề, cùng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ công tác tự vệ của doanh nghiệp.

Bên cạnh việc cập nhật thường xuyên trên nền tảng trực tuyến, Cục còn phát hành 40 số bản tin điện tử định kỳ về phòng vệ thương mại và cảnh báo sớm, cùng với 04 bản tin giấy hàng quý và 02 bản tin giấy cảnh báo sớm. Các bản tin này không chỉ cung cấp thông tin tổng hợp về chính sách phòng vệ thương mại của các quốc gia và vùng lãnh thổ (như Hoa Kỳ, EU, Ấn Độ, Trung Quốc...) mà còn đưa ra các phân tích và cảnh báo cụ thể đối với các mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ cao bị điều tra.

Với sự đa dạng về hình thức và kênh truyền thông, cùng việc cập nhật thông tin nhanh chóng, chính xác và có chiều sâu, Cục Phòng vệ thương mại trong năm 2024 đã thể hiện rõ vai trò là đầu mối quan trọng trong việc cung cấp thông tin và cảnh báo sớm, đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi thương mại chính đáng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

5. CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ- YẾU TỐ THEN CHỐT TRONG CÁC VỤ VIỆC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại đang diễn ra trên toàn cầu, các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng được nhiều quốc gia sử dụng để bảo vệ ngành sản xuất nội địa, đặc biệt là ngành thép, tạo ra không ít thách thức cho doanh nghiệp xuất khẩu. Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tôn thép, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Tập đoàn Hoa Sen") đã và đang đối mặt với nhiều rào cản thương mại từ các thị trường quốc tế. Tuy nhiên, với chiến lược linh hoạt, sự chủ động trong ứng phó và cam kết tuân thủ các quy định thương mại quốc tế, Tập đoàn Hoa Sen đã từng bước vượt qua thách thức, duy trì thị phần và khẳng định vị thế trên thị trường xuất khẩu.

Việc gia tăng điều tra phòng vệ thương mại đặt ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu, trong đó có Tập đoàn Hoa Sen - doanh nghiệp xuất khẩu tôn thép hàng đầu Đông Nam Á. Do đó, chúng tôi luôn tích cực nâng cao năng lực phòng vệ thương mại và tham gia, hợp tác tối đa với các cơ quan điều tra các nước, đảm bảo tuân thủ quy định, bảo vệ các thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, chúng tôi luôn có chiến lược chủ động trong việc đáp ứng quy định thương mại quốc tế, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí và đa dạng hóa thị trường để giảm thiểu rủi ro.



Để đối phó và giảm thiểu rủi ro từ các biện pháp phòng vệ thương mại, theo kinh nghiệm của Tập đoàn Hoa Sen, doanh nghiệp cần chủ động theo dõi sát sao diễn biến các vụ điều tra trên các trang thông tin điện tử của cơ quan điều tra các nước, hợp tác chặt chẽ với cơ quan điều tra để cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan điều tra các nước cũng đều bị xem là không hợp tác hoặc là hợp tác không đầy đủ. Do đó, Tập đoàn Hoa Sen luôn bám sát thông tin vụ việc và nộp đầy đủ, đúng hạn tất cả các thông tin, tài liệu mà cơ quan điều tra các nước yêu cầu. Đối với các vụ việc phòng vệ thương mại, chúng tôi luôn trân quý vai trò của Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương trong việc hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại từ nước ngoài. Nhờ sự hướng dẫn kịp thời, tư vấn chuyên môn sâu và hỗ trợ tích cực từ Cục, doanh nghiệp có thể chuẩn bị hồ sơ chặt chẽ, nắm bắt diễn biến vụ việc và xây dựng chiến lược ứng phó hiệu quả.

Bên cạnh đó, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu là giải pháp quan trọng, giúp doanh nghiệp giảm phụ thuộc vào một số thị trường có nguy cơ cao bị điều tra phòng vệ thương mại. Đồng

thời, Tập đoàn Hoa Sen không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí sản xuất, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng linh hoạt trước những biến động của thương mại quốc tế.

Thời gian gần đây, Tập đoàn Hoa Sen đang đối mặt với các vụ kiện phòng vệ thương mại từ Hoa Kỳ và Ấn Độ. Trong các vụ việc này, chúng tôi luôn tham gia tích cực, phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra và nhận được sự đồng hành, hướng dẫn kịp thời từ Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương Việt Nam.

Tại Hoa Kỳ, trong cả 02 vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với thép chống ăn mòn, Hoa Sen đã phối hợp chặt chẽ với luật sư, hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của Bộ Thương mại Hoa Kỳ. Nhờ đó, mức thuế chống trợ cấp sơ bộ dành cho Tập đoàn Hoa Sen là 0%, phản ánh sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ phía doanh nghiệp và sự hỗ trợ quan trọng từ Chính phủ Việt Nam.

Tại Ấn Độ, khi nước này điều tra tự vệ thương mại với thép nhập khẩu, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động cung cấp thông tin minh bạch, nộp bình luận phản biện chặt chẽ để chứng minh thép Việt Nam không gây thiệt hại đáng kể. Cục Phòng vệ thương mại cũng

GIỚI THIỆU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

tích cực phối hợp, giúp doanh nghiệp bảo vệ lợi ích chung của ngành thép Việt Nam.

Đối với thị trường nội địa, Cục Phòng vệ thương mại cũng đã có những giải pháp kịp thời, giúp doanh nghiệp Việt tháo gỡ khó khăn và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh. Đối với đợt rà soát thuế chống bán phá giá đối với tôn màu nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc (AD04), Tập đoàn Hoa Sen đã hợp tác chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại, cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch. Kết quả rà soát cho thấy Cục Phòng vệ thương mại đã kết luận một cách công tâm, khách quan, quyết định duy trì mức thuế chống bán phá giá đối với tôn màu nhập khẩu. Điều này không chỉ giúp tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh mà còn bảo vệ doanh nghiệp sản xuất trong nước, trong đó có Tập đoàn Hoa Sen, trước áp lực từ hàng nhập khẩu giá rẻ.

Trước những thách thức từ các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng trên thị trường quốc tế, Tập đoàn Hoa Sen đã thể hiện bản lĩnh vững vàng với chiến lược ứng phó linh hoạt, chủ động và hiệu quả. Bằng việc tuân thủ chặt chẽ các quy định thương mại, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, và nhờ sự hỗ trợ kịp thời từ phía Cục Phòng vệ thương mại, Tập đoàn Hoa Sen đã bảo vệ thành công lợi ích xuất khẩu, duy trì thị phần và tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu. Những kết quả đạt được không chỉ là minh chứng cho năng lực cạnh tranh của Hoa Sen mà còn là bài học kinh nghiệm quan trọng cho các doanh nghiệp Việt Nam trước những biến động thương mại quốc tế. Trong thời gian tới, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiếp tục tham gia các vụ việc phòng vệ thương mại một cách tích cực, đồng thời mở rộng thị trường, tối ưu hóa sản xuất và phát huy thế mạnh của mình để phát triển bền vững, đóng góp tích cực cho ngành thép Việt Nam và nền kinh tế đất nước.

Báo cáo thường niên về phòng vệ thương mại là một trong những ấn phẩm quan trọng do Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) xây dựng và phát hành định kỳ nhằm tổng hợp, hệ thống hóa toàn diện tình hình áp dụng, điều tra và xử lý các biện pháp phòng vệ thương mại trong và ngoài nước. Báo cáo cung cấp bức tranh tổng thể về các diễn biến nổi bật trong lĩnh vực phòng vệ thương mại của Việt Nam trong từng năm, bao gồm số lượng và tính chất các vụ việc điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu, việc Việt Nam sử dụng công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất trong nước, cũng như những xu hướng chính sách từ các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Ấn Độ...

Thông qua việc phân tích dữ liệu, tổng kết thực tiễn và đánh giá tác động đối với doanh nghiệp và nền kinh tế, báo cáo không chỉ là nguồn thông tin chính thống phục vụ công tác quản lý nhà nước mà còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan nghiên cứu, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp. Đồng thời, báo cáo cũng đưa ra các khuyến nghị chính sách và giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại, nâng cao năng lực ứng phó của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng. Với độ tin cậy cao và cách trình bày khoa học, Báo cáo thường niên của Cục đã trở thành kênh thông tin thiết yếu, góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự chủ động của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường toàn cầu.



Một số báo cáo thường niên về phòng vệ thương mại đã thực hiện của Cục Phòng vệ thương mại

